

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN HÀ LONG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103018205 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2007 và cấp lại số 0101143879 lần thứ 12 ngày 05 tháng 08 năm 2015)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số**246**/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày **22** tháng **06** năm 2016)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long

Trụ sở chính : Căn 1001, tòa nhà 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại : (+84) 356.24709

Fax : (+84) 356.2711

Website : www.halcom.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Trụ sở chính : Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 39724568

Fax : (84-4) 39724600

Website : www.vndirect.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Lê Thành Đồng Số điện thoại: 0965038889 Chức vụ: Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN HÀ LONG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103018205 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2007 và cấp lại số 0101143879 lần thứ 12 ngày 05 tháng 08 năm 2015)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long.
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	: HID
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	: 30.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá	: 300.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế (IFC)

Trụ sở chính	: Tầng 15, Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex, Số 1, Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại	: (04) 666 42 777
Fax	: (04) 666 42 777
Website	: www.ifcvietnam.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Trụ sở chính	: Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại	: (84-4) 39724568
Fax	: (84-4) 39724600
Website	: www.vndirect.com.vn

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT ..	7
1. Rủi ro về kinh tế	7
2. Rủi ro về luật pháp.....	11
3. Rủi ro đặc thù	11
4. Rủi ro về thị trường chứng khoán	12
5. Rủi ro về thanh khoản.....	12
6. Rủi ro khác.....	12
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	12
1. Tổ chức niêm yết.....	12
2. Tổ chức tư vấn	13
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	14
2. Cơ cấu tổ chức công ty	20
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	20
4. Danh sách cổ đông và cơ cấu cổ đông.....	24
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	25
6. Hoạt động kinh doanh.....	26
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	40
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	42
9. Chính sách đối với người lao động.....	53
10. Chính sách cổ tức	56
11. Tình hình hoạt động tài chính	56
12. Hội đồng quản trị. Ban giám đốc. Ban kiểm soát. Kế toán trưởng	62
13. Tài sản thuộc sở hữu Công ty	71
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	72
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	76
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	77

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.	77
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	78
1. Loại chứng khoán.....	78
2. Mệnh giá.....	78
3. Mã chứng khoán.....	78
4. Tổng số chứng khoán niêm yết.....	78
5. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.....	78
6. Giá trị sổ sách của cổ phiếu.....	79
7. Phương pháp tính giá.....	79
8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	80
9. Các loại thuế có liên quan.....	81
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	82
1. Đơn vị tư vấn.....	82
2. Đơn vị kiểm toán:.....	82
VII. PHỤ LỤC.....	83

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm 2000 – 2016F.....	8
Hình 2: Lạm phát Việt Nam qua các năm 2000 – 2016F.....	10
Hình 3: Cơ cấu bộ máy quản lý của HALCOM.....	21
Hình 4: Số lượng và hợp đồng ký kết của HALCOM 2010 – 2015.....	27
Hình 5: Tỷ lệ thất thoát nước tại Việt Nam.....	45
Hình 6: So sánh CHEMILES với công nghệ xử lý nước ngầm thông thường.....	45
Hình 7: Nhu cầu đầu tư Cơ sở hạ tầng của Việt Nam và các quốc gia trong khu vực.....	47
Hình 8: Tỷ lệ đầu tư cơ sở hạ tầng trên GDP tại Việt Nam.....	48
Hình 9: Tổng quan ngành nước Việt Nam so với các quốc gia trong khu vực.....	49
Hình 10: Sản lượng cung và cầu nước tại Việt Nam.....	50
Hình 11: Lộ trình Cổ phần hóa các doanh nghiệp cung cấp nước tại Việt Nam.....	51

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của HALCOM.....	17
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 07/06/2016.....	24
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 07/06/2016.....	24
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 07/06/2016.....	25
Bảng 5: Danh sách Công ty con.....	25
Bảng 6: Cơ cấu Tổng doanh thu Công ty mẹ năm tài chính 2014 và 2015.....	31
Bảng 7: Cơ cấu Tổng doanh thu Hợp nhất năm tài chính 2014 và 2015.....	31
Bảng 8: Cơ cấu Doanh thu Công ty mẹ năm tài chính 2014 và 2015.....	33
Bảng 9: Cơ cấu Doanh thu Hợp nhất năm tài chính 2014 và 2015.....	33
Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty mẹ năm tài chính 2014 và 2015.....	34
Bảng 11: Cơ cấu lợi nhuận gộp Hợp nhất năm tài chính 2014 và 2015.....	34
Bảng 12: Chi phí sản xuất kinh doanh công ty mẹ năm tài chính 2014 và 2015.....	35
Bảng 13: Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất năm tài chính 2014 và 2015.....	35
Bảng 14: Danh sách các hợp đồng tiêu biểu đã thực hiện.....	37
Bảng 15: Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ trong năm tài chính 2014 và 2015.....	40
Bảng 16: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất trong năm tài chính 2014 và 2015.....	40
Bảng 17: Các đối thủ cạnh tranh của HALCOM.....	43
Bảng 18: So sánh các Công ty cùng ngành.....	52
Bảng 19: Cơ cấu lao động Công ty tại thời điểm tháng 06/2016.....	53
Bảng 20: Chính sách lương thưởng và phúc lợi của HALCOM.....	55
Bảng 21: Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất.....	56
Bảng 22: Mức lương bình quân hai năm gần nhất.....	56
Bảng 23: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Công ty mẹ.....	57
Bảng 24: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất.....	57
Bảng 25: Chi tiết các quỹ Công ty mẹ.....	57
Bảng 26: Chi tiết các quỹ Hợp nhất.....	57
Bảng 27: Chi tiết số dư các khoản vay Công ty mẹ.....	57

Bảng 28: Chi tiết số dư các khoản vay Hợp nhất	58
Bảng 29: Chi tiết hàng tồn kho Công ty mẹ	59
Bảng 30: Chi tiết hàng tồn kho Hợp nhất.....	59
Bảng 31: Chi tiết các khoản phải thu Công ty mẹ.....	59
Bảng 32: Chi tiết các khoản phải thu Hợp nhất.....	60
Bảng 33: Chi tiết các khoản phải trả Công ty mẹ.....	60
Bảng 34: Chi tiết các khoản phải trả Hợp nhất	61
Bảng 35: Các chỉ tiêu tài chính	62
Bảng 36: Tình hình tài sản của Công ty mẹ	71
Bảng 37: Tình hình tài sản Hợp nhất.....	71
Bảng 38: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty	72
Bảng 39: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2016 và 2017.....	72
Bảng 40: Danh sách nắm giữ cổ phần	78
Bảng 41: Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long.....	79

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và HALCOM nói riêng.

1.1. Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới

Theo nhận định của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), nền kinh tế thế giới năm 2016 sẽ diễn biến dưới kỳ vọng và không đồng đều. Nền kinh tế toàn cầu đang bị kìm hãm bởi những yếu tố như năng suất thấp, dân số già, những triển vọng chưa rõ ràng từ việc Mỹ nâng lãi suất và sự chững lại của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới là Trung Quốc. Những biến động của nền kinh tế thế giới này được cho sẽ ảnh hưởng nhiều tới các thị trường tiền tệ, hàng hóa trong năm 2016.

Giá dầu đã giảm xuống mức thấp nhất trong 11 năm qua, tác động tiêu cực tới các nước xuất khẩu dầu mỏ lớn. Bên cạnh đó, tình hình căng thẳng giữa Nga và các nước phương Tây chưa có dấu hiệu lắng xuống cũng làm nền kinh tế đôi bên chịu thiệt hại không nhỏ. Nền kinh tế Châu Âu vốn chưa thoát khỏi khó khăn lại đang phải đối mặt với cuộc khủng hoảng di cư từ Trung Đông, Bắc Phi và vụ tấn công khủng bố với mức độ nghiêm trọng chưa từng có. Triển vọng các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển sẽ chứng kiến nhịp độ tăng trưởng chậm hơn nhiều so với 5 năm liên tiếp vừa qua, với tăng trưởng năm 2016 có thể là 3,4% so với mức 3,1% trong năm 2015¹. Các nền kinh tế phát triển như Mỹ và Vương quốc Anh sẽ tiếp tục phục hồi chậm chạp mặc dù nhiều quốc gia vẫn đối mặt với sức ép giảm phát. Kinh tế Mỹ ước tăng trưởng 2,6% trong cả năm 2016 và năm 2017 trong khi khu vực Châu Âu được dự báo tăng trưởng 1,7%. Quốc gia có nền kinh tế hàng đầu Châu Á, Nhật Bản cũng đã bị IMF hạ dự báo tăng trưởng năm năm 2016 xuống 1% và trong năm 2017 ở mức 0,3%.

1.2. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

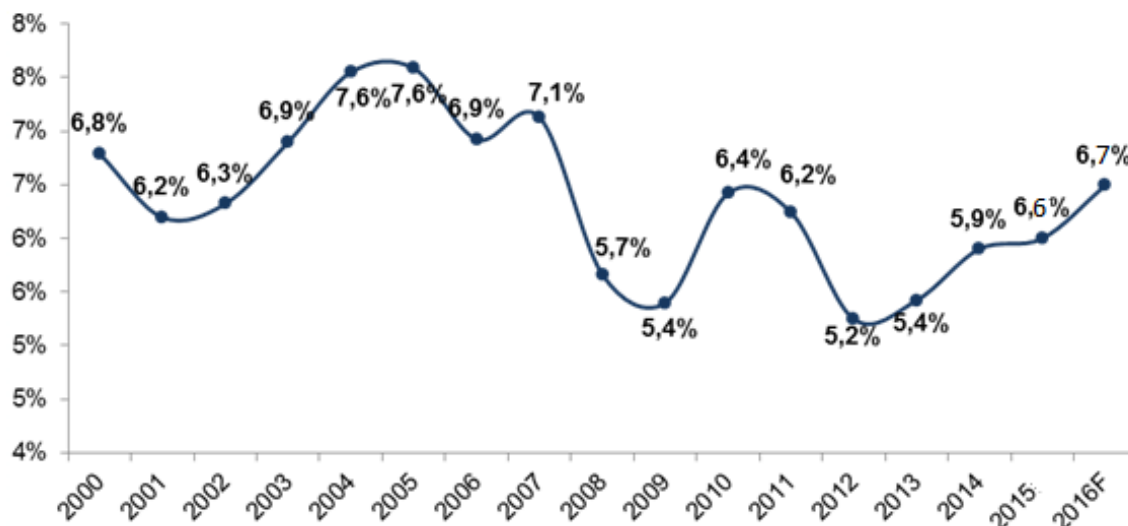
Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới. Gia nhập WTO đồng nghĩa với việc hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam sẽ không bị bó hẹp trong các hiệp định song phương và khu vực mà sẽ có thị trường toàn cầu. Về nhập khẩu, với tư cách là thành viên của WTO, Việt Nam sẽ có cơ hội nhập khẩu hàng hóa có chất lượng và giá cả cạnh tranh, do đó người Việt Nam sẽ có lợi trong việc tiêu dùng. Việc nhập khẩu hàng hóa diễn ra dễ dàng sẽ làm

¹ Nguồn: <http://www.imf.org/external/pubs/ft/weo/2016/update/01/>

cho hoạt động sản xuất-kinh doanh thuận lợi đối với các doanh nghiệp phải nhập khẩu công nghệ và nguyên liệu đầu vào cũng như các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, thương mại.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm 2000 – 2016F



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, BMI)

Sau khi chính thức trở thành thành viên của WTO, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 tuy vẫn thấp hơn tốc độ tăng 5,7% của năm 2008, nhưng đã vượt mục tiêu tăng 5,0% của kế hoạch. Tính chung cả giai đoạn 2009-2011, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình đạt 6,0%. Đến năm 2012, trong khi nền kinh tế thế giới đang có nguy cơ suy thoái, đặc biệt là cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu đã làm ảnh hưởng đến nền kinh tế của các nước, trong đó có Việt Nam. Tuy vậy, tốc độ tăng trưởng GDP cả nước năm 2012 vẫn đạt con số 5,2%.

Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, môi trường kinh tế vĩ mô ổn định nhờ lạm phát đang trên đà suy giảm, thâm hụt thương mại và ngân sách được kiểm chế và các chính sách quản lý tiền tệ tốt hơn. Tốc độ tăng của tổng sản phẩm trong nước GDP năm 2013 đạt 5,4%, tuy thấp hơn mục tiêu đề ra là 5,5% nhưng cao hơn mức tăng 5,2% của năm 2012 và được đánh giá là khả quan hơn. Không ngoài những dự báo, năm 2014 tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 5,9%, đưa Việt Nam trở thành nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao thứ 2 thế giới (sau Trung Quốc). Bước sang năm 2015, Việt Nam đã đạt mục tiêu GDP năm 2015 đạt cao hơn năm 2014, ở mức 6,2%. Tính đến 6 tháng đầu năm 2015, tổng sản phẩm trong nước ước tính tăng 6,28% so với cùng kỳ năm 2014, cùng với đó rất nhiều các tổ chức tài chính uy tín quốc tế đã nâng mức triển vọng kinh tế của Việt Nam. Cũng trong quý I/2016, Việt Nam đã chính thức gia nhập hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) giữa 12 quốc gia với mục đích hội nhập nền kinh khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Ngay lập tức, TPP đã tạo lực đẩy cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam và mở ra cơ hội chiếm lĩnh vị thế xuất khẩu cho các lĩnh vực ngành nghề Việt Nam có thế mạnh.

Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến cơ sở hạ tầng nói riêng.

1.3. Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Chính sách thắt chặt tiền tệ được thực hiện xuyên suốt trong năm 2011 nhằm đối phó với lạm phát. Thực tế trong thời gian đó, mức lãi suất trên thị trường ở mức cao và biến động mạnh. Với mức lãi suất vay từ 20 – 25%/năm đã gây khó khăn lớn cho các doanh nghiệp trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu kinh doanh. Trên thị trường dân cư và tổ chức kinh tế, hiện tượng cạnh tranh huy động vốn giữa các ngân hàng và vượt trần lãi suất diễn ra phổ biến trong 8 tháng đầu năm. Tuy nhiên, ngay sau khi Ngân hàng nhà nước yêu cầu các Ngân hàng thực hiện nghiêm chỉnh lãi suất và xử phạt các tổ chức vi phạm, lãi suất huy động đã giảm về gần mức mức 14%.

Trong năm 2015, mặt bằng lãi suất, cả lãi suất huy động và lãi suất cho vay, giảm từ 0,2 – 0,5%. Dù không đạt được như kỳ vọng đầu năm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng mặt bằng lãi suất này cũng đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh mà vẫn giữ được tính ổn định của thị trường tiền tệ. Theo đó, mức lãi suất cho vay đồng Việt Nam ngắn hạn tại thời điểm cuối năm 2015 là từ 7 – 9%/năm và kỳ hạn trung hạn là từ 9,3 -11%/năm. Mức lãi suất cho vay của một số chương trình ưu tiên giảm nhẹ xuống khoảng 6,5 – 6,6%/năm. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng tương đối ổn định trong năm vừa qua. Lãi suất kỳ hạn ngắn (từ dưới 1 tháng) có xu hướng giảm nhẹ, trong khi lãi suất kỳ hạn dài hơn (từ trên 3 tháng) có xu hướng tăng nhẹ. Nếu như thanh khoản trong năm 2014 là rất dồi dào thì thanh khoản hệ thống năm nay có chiều hướng giảm nhẹ, thể hiện qua hiện tượng lãi suất liên ngân hàng trong ngắn hạn đôi lúc biến động mạnh. Đây là hệ quả tất yếu của áp lực tỷ giá xuất hiện với cường độ mạnh.

Dự đoán trong năm 2016, mặt bằng lãi suất sẽ ổn định trong xu hướng tăng dần, mức tăng có thể lên tới 0,5% trong năm 2016. Tăng trưởng tín dụng có thể đạt khoảng 18 -20%. Cơ sở cho dự đoán dựa trên kỳ vọng lạm phát gia tăng trong năm 2016, nhu cầu vốn phát hành trái phiếu Chính phủ và sự kiện FED thay đổi lãi suất USD vào thời điểm tháng 12/2015.

Tính đến thời điểm 31/03/2016, nợ phải trả của Công ty là 101,3 tỷ đồng tương đương với 23,45% tổng nguồn vốn, trong đó nợ vay là 26,5 tỷ đồng (Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/03/2016). Vì vậy, sự biến động của lãi suất không ảnh hưởng nghiêm trọng đến chi phí tài chính cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.4. Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4,0%.

Hình 2: Lạm phát Việt Nam qua các năm 2000 – 2016F

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, BMI)

Trong quá trình phát triển kinh tế 2000 - 2007, chính phủ Việt Nam muốn thúc đẩy nền kinh tế. Do đó, lạm phát ở Việt Nam xảy ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Khủng hoảng tài chính dẫn đến sự suy thoái trong ngành ngân hàng vào giai đoạn 2008 – 2010. Chính phủ đã nới lỏng chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để đối đầu với những vấn đề kinh tế trong giai đoạn 2011 – 2013. Từ năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 6,8%, bằng 1/3 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm. Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Lạm phát năm 2013 được kiểm chế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2013 tăng 6,0%, thấp nhất trong 10 năm qua đạt mục tiêu đề ra là khoảng 8% so với năm 2012. Bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 5,0%. Tuy nhiên, sang năm 2015, lạm phát ghi nhận thấp nhất trong 15 năm qua, nguyên nhân chính là do chi phí đẩy giảm. Cụ thể, nguồn cung về lương thực, thực phẩm trong nước dồi dào, cùng với sự cạnh tranh với các nước đã khiến chỉ số giá nhóm lương thực năm 2015 giảm 1,24% so với cuối năm trước. Giá nhiên liệu trên thị trường thế giới gần đây giảm mạnh, đặc biệt là giá dầu cũng khiến nhóm hàng "nhà ở và vật liệu xây dựng" và "giao thông" năm 2015 lần lượt giảm 1,62% và 11,92%, so với năm trước, trong đó riêng giá xăng dầu giảm gần 25% góp phần giảm CPI chung 0,9%. Ngoài ra việc CPI giảm còn do nguyên chủ quan từ việc cắt giảm chi tiêu của người dân.

1.5. Tỷ giá

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Tỷ giá là một trong những điểm nóng vĩ mô năm 2015 khi thị trường tài chính toàn cầu chứng kiến nhiều sự kiện bất thường. Có tới bốn lần biến động tỷ giá trong năm 2015, trong đó có ba lần phá giá đồng VND và hai lần điều chỉnh biên độ giao dịch. Lần điều chỉnh cuối cùng trong năm 2015 vào ngày 19/8 bao gồm phá giá VND thêm 1% và nâng biên độ giao dịch lên +/-3% từ mức +/-2% trước đó. Đến thời điểm gần nhất đầu năm 2016, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ra quyết định về việc công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD, tỷ giá tính chéo của VND với một số ngoại tệ khác. Nhìn chung, trong một năm đầy biến động từ nền kinh tế thế giới, nhờ tăng trưởng tích cực, cũng như việc xoay chuyển trọng tâm điều hành chính sách tiền tệ sang tỷ giá hối đoái của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nên tỷ giá đã có một năm tương đối ổn định nếu so với các đồng tiền khác trong khu vực.

HALCOM hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực tư vấn và đầu tư cơ sở hạ tầng tại Việt Nam, ký hợp đồng chủ yếu bằng tiền USD nên vấn đề rủi ro tỷ giá hối đoái được Công ty lưu ý phân tích và chủ động có biện pháp đối phó với những biến động tỷ giá hối đoái có thể xảy ra trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, hoạt động đầu tư của HALCOM cũng chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan đến hoạt động đầu tư và sở hữu vào ngành cấp thoát nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro cạnh tranh

Đánh giá về mức độ cạnh tranh trong lĩnh vực tư vấn Cơ sở hạ tầng, đối với các Công ty tư vấn Việt Nam, số lượng các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam có quy mô tương đương HALCOM có thể tham gia độc lập vào các dự án ODA với giá trị gói thầu từ 300.000 USD trở lên không nhiều (khoảng dưới 5 công ty).

Thứ nhất, các công ty mới gia nhập thị trường do mô hình nhỏ, linh hoạt nên cũng có thể đưa đến những hành động phá giá thị trường, chất lượng không cao từ đó có thể đưa đến những đánh giá không tốt từ phía khách hàng về các công ty tư vấn Việt Nam nói chung, trong đó có HALCOM. Các đối thủ này sẽ là đối thủ trực tiếp với HALCOM trong các gói chỉ định thầu hoặc giá trị nhỏ dưới 100.000 USD.

Thứ hai, các công ty tư vấn nước ngoài trước đây vào Việt Nam chỉ để tham gia các gói thầu quốc tế có nguồn vốn ODA và thường phải liên doanh với một công ty tư vấn Việt Nam để cùng đấu thầu. Hiện nay, trong 1 số gói thầu, họ đã có thể tự thuê các chuyên gia Việt Nam làm việc cho họ mà không cần thông qua công ty tư vấn trong nước nữa. Các công ty này với tiềm lực tài chính lớn mạnh, giàu kinh nghiệm quốc tế, công nghệ quản lý cao... sẽ là thách thức không nhỏ cho HALCOM khi cạnh tranh mở rộng thị phần. Thứ ba, các công ty tư vấn Nhà nước cũng đã bắt đầu cơ cấu lại, hoặc là chuyển đổi sang hình thức cổ phần, hoặc tăng cường đội ngũ, đổi mới cung cách quản lý để nâng cao năng lực cạnh tranh.

3.2. Rủi ro đặc thù ngành

Việc Chính phủ đang đẩy mạnh tiến trình cổ phần hóa, xã hội hóa tại các Công ty cấp thoát nước Trung ương và địa phương đang thu hút dòng vốn đầu tư từ khối tư nhân và nước ngoài, cũng góp phần mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp tư vấn cơ sở hạ tầng theo tiêu chuẩn quốc tế. Tuy nhiên, khi chính sách thay đổi, giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, nền kinh tế

của các quốc gia đối tác suy thoái, các nguyên nhân khác có thể gây ảnh hưởng không tốt đến tài chính và kết quả hoạt động của Công ty.

Bên cạnh các rủi ro về thay đổi chính sách, Công ty cũng cần lưu các rủi ro đặc thù ngành khác như:

- **Rủi ro về tính cạnh tranh và giá tư vấn:** tính cạnh tranh và giá tư vấn ngày càng cao cũng là một trong những khó khăn Công ty cần vượt qua. Các thể chế chính sách và giá tư vấn chưa được đồng bộ gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp hoạt động tư vấn, đặc biệt là trong bối cảnh cạnh tranh hội nhập với các nhà tư vấn nước ngoài.
- **Rủi ro nhân sự:** lực lượng cán bộ trong ngành tuy đông về số lượng, nhưng tỷ lệ dưới 10 năm kinh nghiệm khá cao, thiếu những cán bộ chủ chốt, có kinh nghiệm và trình độ ngoại ngữ để thực hiện các dự án lớn, làm việc trực tiếp với các liên doanh nước ngoài.
- **Rủi ro tỷ lệ thất thoát nước:** các doanh nghiệp cấp nước tại địa phương chủ yếu phân phối nước bằng hạ tầng đường ống sẵn có, đã lạc hậu nhiều năm, nên tỷ lệ thất thoát nước trong ngành tại Việt Nam là khá cao, ảnh hưởng đến điểm hòa vốn của các doanh nghiệp.

4. Rủi ro về thị trường chứng khoán

Sau khi được chấp thuận niêm yết, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long sẽ chính thức giao dịch và giá cổ phiếu sẽ được xác định dựa theo cung và cầu thị trường. Giá cổ phiếu sau khi niêm yết của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng từ tình hình chung của Thị trường chứng khoán Việt Nam.

5. Rủi ro về thanh khoản

Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ban hành ngày 20/11/2014 có hiệu lực ngày 01/02/2015 đã có những tác động trực tiếp và gián tiếp đối với thị trường chứng khoán. Điều 14 thông tư 36 quy định, tín dụng cho vay đầu tư cổ phiếu không được vượt quá 5% vốn điều lệ của tổ chức tín dụng (giảm từ mức 20%) và các tổ chức tín dụng chỉ được cho vay đầu tư chứng khoán khi đáp ứng được đầy đủ tỷ lệ an toàn hoạt động và tỷ lệ nợ xấu dưới 3%. Những quy định mới này đã ảnh hưởng đến nguồn cung tiền của thị trường chứng khoán, hoạt động giao dịch ký quỹ của các Công ty Chứng khoán, tâm lý nhà đầu tư lo ngại, dẫn đến thị trường mất thanh khoản ảnh hưởng tới toàn mã chứng khoán đang giao dịch và các công ty chuẩn bị niêm yết lên sàn.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều ít nhiều gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại (phá hủy một phần hoặc toàn bộ) công trình.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông: Nguyễn Quang Huân	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
Ông: Lê Thành Đồng	Chức vụ: Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính
Bà: Trần Thị Lan	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông: Nguyễn Hoàng Giang Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn niêm yết số 06/2015/HĐTV/VNDIRECT ký ngày 20/05/2015 với Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long cung cấp.


III. CÁC KHÁI NIỆM

Từ, nhóm từ	Diễn giải
Công ty, HALCOM, Halcom	: Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
BCTC	: Báo cáo tài chính
BKS	: Ban kiểm soát
CP	: Cổ phần
WB	: Ngân hàng Thế Giới
ADB	: Ngân hàng Phát triển Châu Á
ODA	: Hỗ trợ phát triển chính thức

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN HÀ LONG
Tên giao dịch quốc tế	: HA LONG INVESTMENT AND CONSULTING JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: HALCOM., JSC
Trụ sở chính	: Căn 1001, tòa nhà 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.
Chi nhánh Miền Tây	: 272K, đường 30/4, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
Điện thoại	: (84-4) 35 624 709
Fax	: (84-4) 35 627 11
Website	: http://www.halcom.vn/
Logo	: 
Giấy CNĐKKD	: (Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103018205 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2007 và cấp lại số 0101143879 lần thứ 12 ngày 05 tháng 08 năm 2015)
Vốn điều lệ hiện tại	: 300.000.000.000 (Ba trăm tỷ đồng)
Vốn thực góp hiện tại	: 300.000.000.000 (Ba trăm tỷ đồng)
Tài khoản ngân hàng	: 0451001257190
Nơi mở	: Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Thành Công

Ngành nghề kinh doanh chính

Được thành lập từ năm 2001, trải qua hơn 15 năm hình thành và phát triển, HALCOM đã từng bước khẳng định được vị trí và vai trò của mình trong lĩnh vực Đầu tư và Tư vấn phát triển Hạ tầng – Đô thị - Xóa đói giảm nghèo, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:

- Tư vấn Cơ sở hạ tầng:
 - ✓ Khảo sát, quy hoạch, thiết kế, quản lý dự án và giám sát thi công các công trình hạ tầng đô thị và nông thôn
 - ✓ Lập báo cáo và giám sát thực hiện các chính sách an toàn về môi trường và xã hội
 - ✓ Truyền thông, tăng cường năng lực và nâng cao nhận thức cộng đồng
- Đầu tư:
 - ✓ Dự án cấp nước
 - ✓ Sản xuất vật liệu xây dựng
- Bán hàng và xây dựng

1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long (HALCOM) là Công ty TNHH Nước và Môi trường Đường Thành (W&E Ltd) được thành lập ngày 02/07/2001. Công ty hoạt động trong lĩnh vực chính là Tư vấn cấp thoát nước và môi trường – xã hội.

Năm 2002, Công ty bắt đầu tham gia dự án vay vốn Ngân hàng thế giới (WB). Năm 2003, lần đầu tiên Công ty hợp tác quốc tế với công ty Soil and Water (Phần Lan) và chuyên gia tư vấn độc lập Douglas Martin (Úc) ký 2 hợp đồng lập Kế hoạch hành động tái định cư (RAP) và Báo cáo đánh giá tác động môi trường (EIA) cho bốn thành phố: Hải Phòng, Nam Định, Cần Thơ và Hồ Chí Minh thuộc dự án VUUP vay vốn WB. Chính từ 2 hợp đồng này, Công ty đã thể hiện được năng lực và thái độ nghiêm túc với 4 Ban quản lý ở 4 tỉnh, thành trên và mở rộng hoạt động, ký kết thêm nhiều hợp đồng tư vấn khác cho cả 4 BQL này, đó là các hợp đồng về giám sát xây dựng, hợp đồng lập báo cáo khả thi và thiết kế chi tiết nâng cấp hạ tầng các khu đô thị, hợp đồng giám sát RAP/EIA v.v...

Năm 2004, Công ty đổi tên thành Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng Thăng Long (Infra-TL).

Năm 2006, Công ty liên doanh với Công ty Carlbro (Đan Mạch) và thắng gói thầu quản lý và giám sát cho Dự án thoát nước 1B, giai đoạn 2, thành phố Hải Phòng. Ngân sách dành cho gói thầu 2 triệu USD là vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Phần Lan thông qua WB.

Cũng trong năm 2006, lần đầu tiên Công ty đứng đầu liên doanh bao gồm Hannu Vikman Consulting (Phần Lan), PricewaterhouseCoopers (Bi), Mediconsult và Công ty tư vấn giao thông đô thị Hải Phòng (HP-TCCIC) thắng thầu gói thầu Quốc tế do Đại sứ quán Phần Lan tại Việt Nam tuyển chọn. Đó là hợp đồng tư vấn cho Chương trình tín dụng ưu đãi Việt Nam do Chính phủ Phần Lan tài trợ.

Năm 2007, cùng với công ty Angkasa của Malaysia, Công ty tham gia thắng thầu Lập báo cáo khả thi và thiết kế chi tiết nâng cấp đô thị lưu vực ngoài Tân hóa – Lò Gốm, dự án thành phần 5&6, thuộc dự án Nâng cấp đô thị thành phố Hồ Chí Minh, vay vốn WB.

Ngày 02/07/2007, để phù hợp với tiến trình phát triển và định hướng kinh doanh, Công ty đã chuyển đổi thành công ty Cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Thăng Long (Infra-Thanglong) với vốn điều lệ là 7 tỷ đồng, sau tăng lên 11 tỷ đồng rồi 25 tỷ đồng.

Năm 2009, Công ty bắt đầu mở rộng hoạt động sang lĩnh vực Đầu Tư Nước . Công ty Cổ phần Nước Thuận Thành được thành lập với vốn điều lệ ban đầu 1 à 22 tỷ đồng, sau tăng lên 44 tỷ đồng, trong đó Công ty sở hữu 90%. Dự án Nước Thuận Thành chính thức được khởi công xây dựng vào năm 2009, và chính thức cung cấp nước sạch cho thị trấn Hồ, các xã lân cận và khu công nghiệp thuộc huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh từ tháng 11/2011. Nhà máy nước Thuận Thành được đầu tư xây dựng theo hình thức BOO . Công suất giai đoạn I đến 2015 là 5.500m³/ ngày đêm. Hiện Công ty đang được tiếp tục đầu tư để mở rộng cấp nước cho các xã Gia Đông, Nguyệt Đức, Song Liễu, Ngũ Thái, huyện Thuận Thành (Bắc Ninh)... với kế hoạch nâng công suất lên 12.000 m³/ ngày đêm, hoàn thành tháng 8/2016.

Ngày 07/10/2013, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu Tư và Tư vấn Hà Long (HALCOM) với mục đích tái cơ cấu tổ chức, nhấn mạnh vào 2 ngành nghề kinh doanh là Tư vấn và Đầu tư , phù hợp hơn với chiến lược kinh doanh của Công ty . Công ty cũng bắt đầu thực hiện Chương trình tuân thủ gọi tắt là CCP, ký với Ngân hàng thế giới. Công ty tăng vốn điều lệ lên 35 tỷ đồng.

Trong giai đoạn 2013 -2014, Công ty hoàn thành việc nâng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng.

Năm 2015, để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh , Công ty đã nâng tổng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng để triển khai các dự án sau : Giai đoạn 2 Nhà máy Nước Thuận Thành , Bắc Ninh, Nhà máy Nước Hưng Long , Hưng yên, dự án sản xuất gạch Lương Sơn , Hòa Bình. Ngoài ra Công ty còn góp vốn đầu tư vào các công ty khác để thực hiện các dự án BOT về giao thông và xử lý nước thải tại Cần thơ, đang tiếp tục phát triển dự án BOT nước thải Uông Bí, Quảng Ninh v.v...

1.3. Quá trình tăng vốn

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của HALCOM

STT	Năm	Vốn điều lệ trước phát hành (Triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (Triệu đồng)	Số vốn tăng thêm (Triệu đồng)	Lý do tăng	Hồ sơ pháp lý	Cơ quan chấp thuận
1	2007	7.000				Theo Giấy phép Đăng ký kinh doanh số 0103018205 ngày 02/07/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội
2	2007	7.000	11.000	4.000	- Phát hành 400.000 cổ phần cho CĐHH - Phát hành 77.000 cổ phần trả cổ tức 7% cho CĐHH	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/ NQ-ĐHCĐ/2007 ngày 15/07/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội
3	2010-2012	11.000	25.000	14.000	- Phát hành 473.000 cổ phần cho CĐHH	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHCĐ/2010 ngày 10/04/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội
					- Phát hành 64.284 cổ phần trả cổ tức 4% cho CĐHH		
					- Phát hành 160.710 cổ phần cho CĐHH	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHCĐ/2011 ngày 23/04/2011	
					- Phát hành 99.171 cổ phần riêng lẻ		
					- Phát hành 58.385 cổ phần trả cổ tức 3% cho CĐHH	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHCĐ/2012 ngày 02/06/2012	
					- Phát hành 454.000 cổ phần riêng lẻ		

BẢN CÁO BẠCH - Công ty cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long

4	2013-2014	25.000	35.000	10.000	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành 82.419 cổ phần trả cổ tức 3% cho CĐHH - Phát hành riêng lẻ 931.031 cổ phần riêng lẻ 	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01.2/NQ-ĐHCĐ/2013 ngày 08/03/2013 được điều chỉnh bởi Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHCĐ/2013 ngày 08/06/2013	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội
5	2013 - 2014	35.000	40.000	5.000	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành riêng lẻ 500.000 cổ phần riêng lẻ - Phát hành 50.000 cổ phần trả cổ tức bằng cổ phiếu 	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHCĐ/2013 ngày 27/09/2013	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội
6	2014-2015	40.000	60.000	20.000	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành 1.950.000 cổ phần cho CĐHH 	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/ NQ-ĐHCĐ/2014 ngày 09/12/2014	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội
7	2015	60.000	300.000	240.000	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành riêng lẻ 24.000.000 cổ phần 	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02-2015/NQ-ĐHCĐ/HALCOM ngày 22/05/2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội

(Nguồn: HALCOM)

1.4. Các thành tích đạt được

Với những thành tựu đã đạt được trong suốt nhiều năm hình thành và phát triển, Công ty đã vinh dự được nhận nhiều giải thưởng:



Giải thưởng Thương hiệu hàng đầu Việt Nam-Top Brands 2014 do Viện Nghiên cứu Kinh tế (Việt Nam), Liên minh Thương mại Global GTA-Global Trade Alliance (vương quốc Anh) phối hợp xét duyệt và trao tặng.



Danh hiệu Top 100 thương hiệu tiêu biểu ngành xây dựng năm 2011 do Báo Xây dựng Danh hiệu Top 50 nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam đánh giá và bình chọn năm 2011



Thành viên chính thức của Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam (VCCI) năm 2008



Một trong 50 doanh nghiệp tiêu biểu năm 2006 do Báo Thanh Niên bình chọn cùng với hai tổ chức nhân sự quốc tế là Tập đoàn NAVIGOS và ACNIELSEN



Năm 2013, danh hiệu Tổ chức tốt điều kiện sống làm việc cho người lao động 3 năm liền do Bộ trưởng Bộ Xây dựng trao tặng.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long có cơ cấu tổ chức như sau:

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Căn 1001, Tòa nhà 101 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (+84) 3562 4709

Fax: (+84) 3562.4711

Chi nhánh Miền Tây:

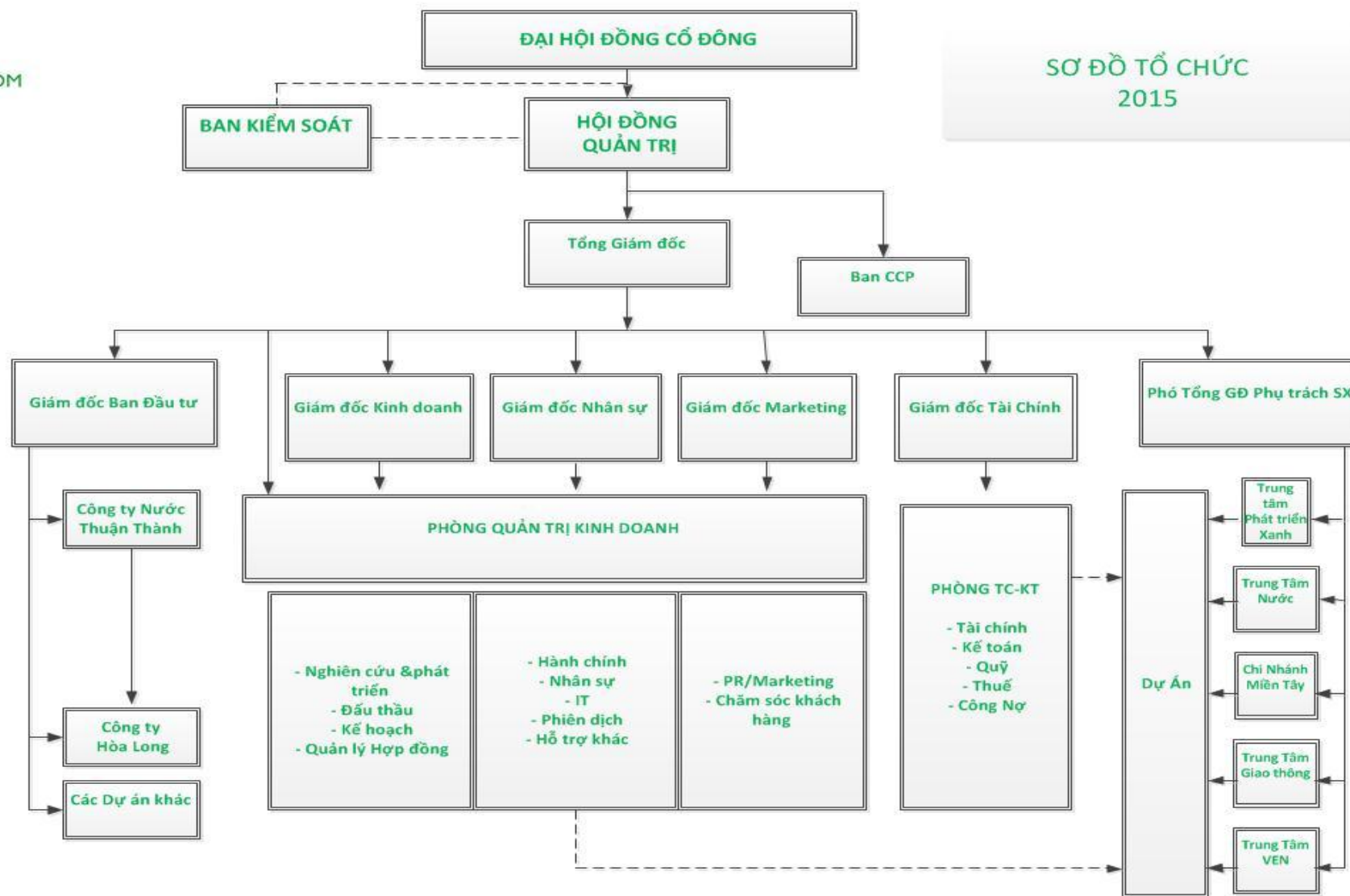
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long

Địa chỉ: 272K, đường 30/4, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ,

Điện thoại: 0710.378.25.04

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Hình 3: Cơ cấu bộ máy quản lý của HALCOM



(Nguồn: HALCOM)

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Hoạt động của Công ty. Đại Hội Đồng Cổ đông có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Hoạt động của Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty. Cơ cấu HĐQT của Công ty như sau:

Nguyễn Quang huân	Chủ tịch HĐQT
Trần Đình Khai	Ủy viên
Phùng Ngọc Sơn	Ủy viên
Nguyễn Văn Lâm	Ủy viên
Đoàn Ngọc Hiếu	Ủy viên

3.3. Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát có quyền giám sát Hội đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại Hội đồng Cổ đông về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên và có cơ cấu như sau:

Trần Thị Lan	Trưởng ban
Trần Bắc Mỹ	Ủy viên
Nguyễn Quang Trọng	Ủy viên

3.4. Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 02 (hai) người trong đó có 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nguyễn Quang Huân	Tổng giám đốc
Nguyễn Việt Dũng	Phó tổng giám đốc

3.5. Ban CCP

Ban CCP gồm 06 (sáu) thành viên bao gồm cả các Giám đốc phụ trách chuyên môn như Giám đốc Nhân sự, Giám đốc Marketing, Giám đốc Tài chính, chịu trách nhiệm tham mưu cho Tổng Giám đốc đảm bảo “Chương trình Tuân thủ Doanh nghiệp” ký với Ngân hàng Thế giới được hiện thực hóa bằng bộ quy quy trình quản trị doanh nghiệp bao gồm 12 quy trình và 12 quy định, quy định khác, bao phủ mọi hoạt động trong chuỗi giá trị của Công ty được vận hành chính xác, trong đó có chính sách chăm sóc khách hàng, quy chế tài chính, quy trình quản lý nhân sự và tuyển dụng, quy trình quản lý hợp đồng, quy trình đấu thầu. Ngoài ra, dựa trên triết lý kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp, kết hợp với chương trình CCP. Công ty đã đưa ra Bộ quy tắc ứng xử riêng của mình. Bộ quy tắc này đã áp dụng với tất cả cán bộ công nhân viên và chuyên gia tư vấn làm việc cho Halcom thực hiện kinh doanh đồng thời đẩy mạnh tính minh bạch trong giao tiếp nội bộ cũng như bên ngoài để cán bộ công nhân viên, chuyên gia tư vấn, khách hàng và đối tác biết rõ Halcom là ai. Đây là bộ quy trình quản trị chuyên nghiệp, Halcom là một trong những công ty đầu tiên tại Việt Nam áp dụng, giúp rút ngắn khoảng cách giữa Công ty và các Công ty quốc tế

3.6. Ban Đầu tư

Xây dựng phương án đầu tư phát triển, đầu mối thực hiện việc chuẩn bị hồ sơ các dự án đầu tư, triển khai xây dựng, chuẩn bị vận hành các công trình đầu tư nhà máy cung cấp nước sạch, nhà máy xử lý nước thải. Nghiên cứu, tiếp cận và tìm kiếm cơ hội đầu tư, thầu tóm, sáp nhập, tái cơ cấu, góp vốn cổ phần vào các dự án trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, xử lý nước thải trong nước và nước ngoài.

3.7. Phòng tài chính kế toán

Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc các vấn đề liên quan đến tài chính, kế toán, thuế. Chịu trách nhiệm ghi chép, thống kê các hoạt động kinh doanh vào sổ sách kế toán. Tiến hành phân tích, lập kế hoạch tài chính hàng năm và giám sát thực hiện, thực hiện huy động các nguồn vốn, chuẩn bị cho các dự án đầu tư trong lĩnh vực cung cấp nước sạch và xử lý nước thải.

3.8. Phòng Quản trị Kinh doanh

Bao gồm ba mảng công việc: Đấu thầu và quản lý hợp đồng, Hành chính nhân sự, Marketing và chăm sóc khách hàng. Bộ phận đấu thầu và quản lý hợp đồng chịu trách nhiệm tìm kiếm gói thầu, chuẩn bị hồ sơ thầu, đàm phán ký kết hợp đồng và quản lý hợp đồng trong quá trình triển khai. Bộ phận hành chính nhân sự chịu trách nhiệm tuyển dụng nhân sự văn phòng và chuyên gia dự án, quản lý nhân sự trong quá trình triển khai hợp đồng. Bộ phận Marketing có trách nhiệm phát triển thương hiệu Halcom, chăm sóc khách hàng.

3.9. Khối dự án

Khối dự án bao gồm các Trung tâm sản xuất: Trung tâm phát triển xanh: triển khai các dự án tư vấn môi trường, tái định cư; Trung tâm nước: triển khai tư vấn các dự án cung cấp nước sạch, xử lý nước thải; Trung tâm giao thông: triển khai tư vấn các dự án về giao thông, cầu; Trung tâm VEN: phối hợp Hội Doanh nhân, Đại học Phần lan đào tạo trong lĩnh vực cấp thoát nước, cơ sở hạ tầng; Chi nhánh Miền Tây: Làm đầu mối quản lý các dự án khu vực miền nam.

4. Danh sách cổ đông và cơ cấu cổ đông**4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty****Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 07/06/2016**

STT	Tên cổ đông	CMTND số (hoặc Hộ chiếu số)	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Quang Huân	034064000029 – cấp 29/8/2013 tại Hà Nội	Số 1, ngách 6/14, Đội Nhân, P Vĩnh phúc, BĐ, HN	4.415.076	14,72
2	Phùng Ngọc Sơn	012960965 – cấp ngày 20/5/2007 tại Hà Nội	Số 3 tổ 6 P. Tân Mai, Hà Nội	1.543.512	5,15
Tổng cộng				5.958.588	19,86%

*(Nguồn: HALCOM)***4.2. Danh sách cổ đông sáng lập****Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 07/06/2016**

STT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/DKDN	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu %
1	Nguyễn Quang Huân	034064000029- Cấp 29/8/2013 tại Hà Nội	Số 1, ngách 6/14, Đội Nhân, P Vĩnh phúc, BĐ, HN	4.415.076	14,72
2	Trần Đình khai	010996839- Cấp 14/06/2007 tại Hà Nội	Số 43, ngõ 26, Phố Đông Tác, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	130.600	0,44
3	Nguyễn Học Văn	010267015 – Cấp ngày 04/06/2001	Số 212, nhà A2 Tập thể Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội	0	0
4	Bùi Văn Nghĩa	012546599 – Cấp ngày 06/10/2002	Tổ 43 phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0
5	Nguyễn Lê Tiến	011682001- Cấp ngày 14/07/1997	Nhà 20/14B Lý Nam Đế, phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0
Tổng cộng				4.545.676	15,16

(Nguồn: HALCOM)

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 07/06/2016

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số CĐ
I	Cổ đông trong nước	29.994.359	299.943.590.000	99,98	309
1	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cá nhân	29.994.359	299.943.590.000	99,98	309
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	5.641	56.410.000	0,02	1
IV	Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
Tổng cộng		30.000.000	300.000.000.000	100	310

(Nguồn: HALCOM)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

5.1. Công ty mẹ

Không có

5.2. Các Công ty con

Bảng 5: Danh sách Công ty con

Tên công ty	Giấy phép ĐKKD	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ	Vốn góp của Halcom	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ vốn góp cam kết
Công ty cổ phần Nước Thuận Thành	2300307123	Khai thác, xử lý và cung cấp nước; lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước; cho thuê xe; xây dựng; xây dựng công trình công ích, dân dụng	44 tỷ đồng	40 tỷ đồng	90,9%	90,9%
Công ty cổ phần Hòa Long	5400351481	Khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng: gạch tuynel, cát, đá; Vận tải hàng hóa, Tư vấn đầu tư, Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.	10 tỷ đồng	9,3 tỷ đồng	93%	93%

(Nguồn: HALCOM)

5.3. Các công ty liên kết

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

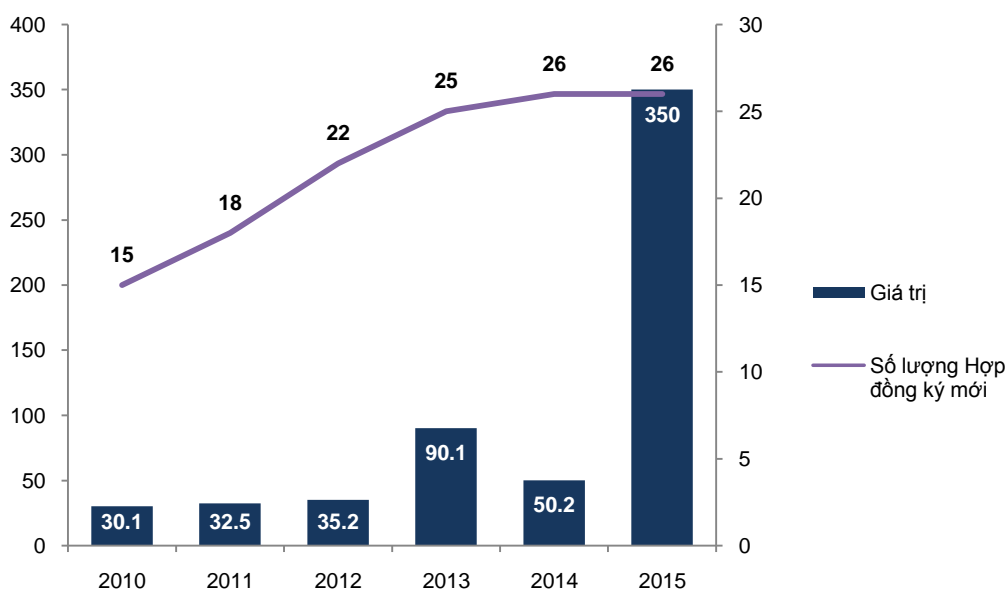
6.1. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm

Được thành lập từ năm 2001, trải qua hơn 15 năm hình thành và phát triển, HALCOM đã từng bước khẳng định được vị trí và vai trò của mình trong lĩnh vực Đầu tư và Tư vấn phát triển Hạ tầng - Đô thị - Xóa đói giảm nghèo, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:

- Hoạt động Tư vấn Cơ sở hạ tầng:
 - ✓ Khảo sát, quy hoạch, thiết kế, quản lý dự án và giám sát thi công các công trình hạ tầng đô thị và nông thôn
 - ✓ Lập báo cáo và giám sát thực hiện các chính sách an toàn về môi trường và xã hội
 - ✓ Truyền thông, tăng cường năng lực và nâng cao nhận thức cộng đồng
- Hoạt động Đầu tư:
 - ✓ Dự án cấp thoát nước và xử lý nước thải
 - ✓ Sản xuất vật liệu xây dựng
- Hoạt động bán hàng và xây dựng
 - ❖ Hoạt động tư vấn cơ sở hạ tầng

Công ty cung cấp dịch vụ tư vấn toàn diện từ tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư đến thiết kế chi tiết và giám sát thi công cho các dự án trong lĩnh vực công trình hạ tầng đô thị và nông thôn; tái định cư, truyền thông, nâng cao ý thức cộng đồng; các công trình ngành cấp thoát nước và các công trình giao thông. HALCOM là một trong số ít các công ty trong nước có thể cung cấp các dịch vụ tư vấn trọn gói bao gồm cả kỹ thuật và môi trường – xã hội, đào tạo, truyền thông để có thể hỗ trợ lẫn nhau. Công ty đang phát triển mạnh cung cấp các dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thoát nước, giao thông, thủy lợi theo hướng trọn gói cho các dự án có quy mô và công suất lớn vay vốn ODA.

Halcom tham gia hầu hết các dự án ODA có nguồn vốn từ các tổ chức quốc tế uy tín như Ngân hàng thế giới - WB, Ngân hàng phát triển châu Á – ADB, Bộ Ngoại giao Phần Lan - MFA, Cơ quan phát triển Pháp – AFD. Đến nay, Halcom đã tham gia hơn 200 dự án, tại 45/63 tỉnh thành. Số lượng và giá trị hợp đồng ký kết tăng dần theo các năm.

Hình 4: Số lượng và hợp đồng ký kết của HALCOM 2010 – 2015

(Nguồn: HALCOM)

Công ty luôn đảm bảo yêu cầu của khách hàng về chất lượng và tiến độ nhờ đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm. Đội ngũ nhân sự của HALCOM đã có kinh nghiệm làm việc với đối tác quốc tế với kiến thức sâu rộng trong ngành, phong cách làm việc chuyên nghiệp cũng như luôn đảm bảo các quy tắc quản lý chất lượng. Các dự án của Halcom hầu hết có nguồn vốn từ các định chế tài chính quốc tế như ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Châu Á nên các khâu từ tuyển dụng nhân sự, tổ chức đấu thầu, quản lý Hợp đồng, thanh quyết toán dự án, thuế, chuyên gia dự án đều đòi hỏi những nhân sự có năng lực cao. Chính vì vậy, bên cạnh áp dụng quy trình CCP đã ký kết với Ngân hàng Thế giới, công ty đã xây dựng phần mềm quản lý dự án và chuyên gia dự án, trong đó tập hợp hồ sơ của hơn 200 chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế trong nhiều lĩnh vực: Cấp thoát nước, Môi trường, Xây dựng, Giao thông, Cơ khí, Xã hội học, Kinh tế, Luật,.. Hiện nay, chuyên gia dự án của Công ty đến từ nhiều quốc gia khác nhau: Phần Lan, Đức, Philippin, Mỹ, Canada, Pháp v.v... đã cộng tác với công ty qua rất nhiều dự án trong 15 năm qua.

Với phương châm “Kinh doanh bền vững khi tất cả các bên đều hưởng lợi”. Công ty đã chú trọng chính sách quản lý nhân sự hướng tới lợi ích của Cán bộ công nhân viên như tham gia sở hữu, đóng góp cổ phần, HALCOM còn đảm bảo sự cam kết, gắn bó của đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm đối với sự phát triển bền vững của công ty trong tương lai. Theo chiến lược trong lĩnh vực tư vấn cơ sở hạ tầng, Công ty tiếp tục xây dựng và phát triển thương hiệu bằng sự cam kết về chất lượng, tiến độ sản phẩm và dịch vụ với đối tác và khách hàng.

Hình ảnh một số dự án tiêu biểu:



Dự án hỗ trợ kỹ thuật vệ sinh và nước sạch các thị trấn nhỏ - chương trình Phần Lan



Dự án hỗ trợ kỹ thuật vệ sinh và nước sạch các thị trấn nhỏ - chương trình Phần Lan



Dự án hỗ trợ kỹ thuật vệ sinh và nước sạch các thị trấn nhỏ - chương trình Phần Lan



Dự án phát triển kinh tế toàn diện ba tỉnh Việt Trì, Hưng Yên, Lạng Sơn - hợp phần Hưng Yên



Dự án giám sát Vinh



Dự án Bến Lức Long Thành



Dự án phát triển kinh tế toàn diện Việt Trì , Hưng Yên , Lạng Sơn – hợp phần Lạng Sơn



Dự án phát triển kinh tế toàn diện Việt Trì , Hưng Yên , Lạng Sơn – hợp phần Lạng Sơn



Dự án xử lý nước thải Quy Nhơn



Dự án phát triển kinh tế toàn diện Việt Trì , Hưng Yên , Lạng Sơn – hợp phần Hưng Yên

❖ Hoạt động đầu tư

✓ Đầu tư dự án cấp thoát nước và xử lý nước thải

- **Đối với các dự án cấp thoát nước:** với kinh nghiệm 15 năm tư vấn các dự án cấp thoát nước có nguồn vốn ODA, Công ty đang dần chuyển sang đầu tư vào các dự án nước tại địa phương. Trong đó nổi bật là Công ty con Nước Thuận Thành do Halcom sở hữu 91% đã hoàn thành giai đoạn 1 và dự kiến sẽ mở rộng hệ thống cấp nước lên 6 lần đạt 30.000 m³/ngày đêm. Ngoài ra, Công ty còn đang hợp tác liên doanh với một số Công ty quản lý dự án nước khác như Công ty cổ phần nước Hưng Long để triển khai Dự án nhà máy nước Hưng Long tại Hưng Yên với công suất dự kiến giai đoạn 1 là 5.500m³/ngày đêm và giai đoạn 2 là 30.000m³/ngày đêm vào năm 2022 cung cấp nước cho toàn bộ huyện Kim Động và một phần thành phố Hưng Yên. Tại Huyện Thạch Thất, TP Hà Nội, Halcom đã bắt đầu tiếp xúc để chuẩn bị các thủ tục đầu tư một nhà máy nước có công suất 10.000 m³/ ngày đêm.
- **Đối với các dự án giao thông:** Sau khi ký thỏa thuận MOU với thành phố Cần Thơ, Halcom đang khẩn trương cùng các đối tác liên danh CMIT, TPP tiến hành các hoạt động lập báo cáo nghiên cứu khảo sát tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, làm việc với các Sở, ban ngành TP Cần Thơ về hai dự án giao thông, đặc biệt dự án đường tỉnh lộ 923. Đây là tuyến đường tránh thành phố đi qua huyện Phong Điền, TP Cần Thơ. Tổng mức đầu tư dự án là 1.300 tỷ. Dự án nếu hoàn thành sẽ tạo động lực phát triển cơ sở hạ tầng cho Huyện Phong Điền nói riêng và TP Cần Thơ nói chung.

Khảo sát dự án nâng cấp tỉnh lộ 923



- **Đối với các dự án xử lý nước thải:** Trong lĩnh vực xử lý nước thải, Halcom đang hợp tác liên danh với Công ty cổ phần đầu tư TPP để triển khai Dự án xử lý nước thải quận Ô Môn và Dự án xử lý nước thải quận Thốt Nốt, Tp Cần Thơ. Tiếp đó, Halcom đang xúc tiến liên danh với đối tác Công ty Samsung Việt Nam để đầu tư nhà máy xử lý nước thải công suất 11.000m³/ngày đêm tại Thành phố Uông Bí, Quảng Ninh. Tại Cần Thơ, Halcom thành lập liên danh đầu tư với hai đối tác Hàn Quốc là Công ty KECO (trực thuộc Bộ Tài Nguyên – Môi trường Hàn Quốc) và Công ty CMIT cũng ký Biên bản ghi nhớ (MOU) với Thành phố Cần Thơ và thành lập liên danh với Công ty cổ phần đầu tư TPP để tiến hành nghiên cứu khả thi 02 Nhà máy xử lý nước thải Quận Ô Môn và Quận Thốt Nốt có tổng công suất 20.000 m³/ngày đêm. Công ty Halcom được ủy quyền thay mặt liên danh chủ động tiến hành các bước nghiên cứu khả thi và mọi thủ tục chuẩn bị đầu tư, theo đó Halcom đã mở rộng liên danh với Công ty cổ phần Đầu tư TPP để ủy thác thực hiện các dịch vụ chuẩn bị đầu tư.

Các dự án cấp nước đang là điểm nhấn cốt lõi trong hoạt động đầu tư của Công ty và HALCOM sẽ dành nhiều nguồn lực để triển khai cũng như phát triển các dự án theo lộ trình. Theo chiến lược đầu tư, Công ty sẽ tập trung vào các dự án cấp nước sinh hoạt và xử lý nước thải cho hoạt động sản xuất vì đây là 2 mảng hoạt động mang lại tỷ suất lợi nhuận cao trong chuỗi giá trị ngành Nước.

✓ **Đầu tư vật liệu xây dựng**

Hiện nay, HALCOM đang đầu tư vào hai nhà máy sản xuất gạch nung tại hai tỉnh Hòa Bình và Nam Định. Đây không phải là hoạt động đầu tư chính của Công ty. Công ty chỉ dành một nguồn lực nhất định cho hai dự án này. Tuy nhiên, với một số thay đổi chính sách của Chính phủ trong Luật đất đai và nhà ở, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn và diễn biến tích cực của tình hình kinh tế nói chung, thị trường bất động sản đang có xu hướng ấm dần lên. Nhu cầu sử dụng gạch vật liệu xây dựng cũng sẽ tăng cùng thị trường, đây sẽ là cơ hội cho các dự án gạch của HALCOM tiếp cận thị trường. Trong chiến lược phát triển ngành vật liệu xây dựng của Chính Phủ, mặc dù đã có Nghị định khuyến khích về gạch không nung nhằm tăng tính thân thiện với môi trường, tuy nhiên, do đặc điểm thời tiết khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng ẩm việc sử dụng gạch nung thông thường vẫn sẽ là lựa chọn hàng đầu của các chủ đầu tư dự án bất động sản. Đầu tháng 5 năm 2016, công ty đã tiến hành lễ khởi công dự án gạch Hòa Long với sự tham gia của nhiều đối tác và quan khách tại Huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Dự án được đầu tư hệ thống máy móc trị hiện đại nhập khẩu từ

Đức trị giá hơn 50 tỷ đồng, tổng mức đầu tư dự án hơn 70 tỷ đồng, dự kiến sẽ đưa sản phẩm ra thị trường vào tháng 12/2016. Doanh thu dự án dự kiến 120 tỷ/năm.

Một số hình ảnh Lễ Khởi Công dự án



Lễ khởi công xây dựng dự án gạch Hòa Long



Thi công dự án gạch Hòa Long

❖ **Hoạt động bán hàng và xây dựng**

Trong chiến lược phát triển của Ban lãnh đạo, Công ty tiến tới thực hiện đầu tư một dự án khép kín, là chủ đầu tư, nhà thầu cung cấp xây dựng và đơn vị cung cấp thiết bị cho các dự án cấp nước. Việc tăng khả năng cung ứng góp phần giúp Halcom tiết giảm chi phí, qua đó mở rộng biên lợi nhuận đối với các dự án cấp nước. Hoạt động bán hàng của Halcom bao gồm các sản phẩm nguyên vật liệu, thiết bị, vật tư liên quan đến ngành nước. Đối với hoạt động xây dựng, Halcom tập trung thực hiện các hợp đồng xây dựng cơ sở hạ tầng công ích mà Công ty có thế mạnh, cụ thể là Nhà văn hóa, Cung thể thao... Riêng đối với Nhà máy nước Thuận Thành đã đi vào hoạt động, Halcom thực hiện các hoạt động xây lắp đường ống cho nhà máy.

Cơ cấu Tổng doanh thu

Bảng 6: Cơ cấu Tổng doanh thu Công ty mẹ năm tài chính 2014 và 2015

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	01/04/2014 – 31/03/2015		01/04/2015 - 31/03/2016	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	44.133,8	97,23	137.435,1	90,84
2	Doanh thu hoạt động tài chính	180,8	0,40	6.069,5	4,01
3	Doanh thu khác	1.076,3	2,37	7.793,2	5,15
	Tổng	45.390,9	100	151.297,8	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm tài chính 2014, 2015)

Bảng 7: Cơ cấu Tổng doanh thu Hợp nhất năm tài chính 2014 và 2015

Đơn vị: Triệu đồng

BẢN CÁO BẠCH - Công ty cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long

STT	Chỉ tiêu	01/04/2014 – 31/03/2015		01/04/2015 - 31/03/2016	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.705,6	91,55	165.178,1	91,75
2	Doanh thu hoạt động tài chính	187,3	0,37	5.804,3	3,22
3	Doanh thu khác	4.033,5	8,08	9.043,4	5,02
	Tổng	49.926,4	100	180.025,8	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm tài chính 2014, 2015)

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ hàng năm đều chiếm hơn 90% cơ cấu tổng doanh thu của HALCOM, trong năm 2014 doanh thu của công ty chủ yếu đến từ hoạt động tư vấn tuy nhiên trong năm 2015 với việc mở rộng hoạt động kinh doanh cung cấp vật tư, nguyên liệu ngành nước đem lại doanh thu 135 tỷ đồng trong tổng số 165 tỷ đồng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ dẫn đến việc tăng trưởng doanh thu đột biến gần 3,7 lần. Đồng thời công ty đang có chiến lược dịch chuyển từ hoạt động tư vấn sang hoạt động đầu tư với lĩnh vực cốt lõi là cung cấp nước sạch. Với việc xây dựng chuỗi khép kín trong quá trình đầu tư nước sạch: Kinh doanh, cung cấp nguyên vật liệu ngành nước – Xây dựng, lắp đặt hệ thống mạng nước – Vận hành kinh doanh nhà máy nước, Công ty đã có bước dịch chuyển mạnh xâm nhập sâu vào lĩnh vực kinh doanh nguyên vật liệu ngành nước (dây điện, thép, inox, ống nhựa,...) và đạt doanh thu nổi bật, tuy lợi nhuận biên ban đầu cho kết quả chưa cao nhưng là tiền đề để công ty thu được những kinh nghiệm và mở rộng mối quan hệ với các bạn hàng, nhà cung cấp, phát triển mạng lưới khách hàng, đảm bảo nguồn nguyên vật liệu đầu vào cho hệ thống nhà máy nước của công ty đang xây dựng vừa có chất lượng cao, vừa tiết kiệm được chi phí. Trong đó nổi bật là hợp đồng bán hàng lớn như Hợp đồng cung cấp thép không gỉ cho Công ty cổ phần sản xuất thép Vina có giá trị 22,5 tỷ. Hợp đồng cung cấp ống nhựa và phụ kiện ngành nước cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thương mại On home Việt Nam có giá trị 22 tỷ đồng. Hợp đồng ký với công ty thương mại và tư vấn Tân Cơ.

Trong hoạt động tư vấn, các hợp đồng lớn vẫn đang mang lại doanh thu tốt cho Công ty như Dự án tư vấn hỗ trợ thực hiện dự án phát triển toàn diện kinh tế - xã hội TP Việt Trì, Hưng Yên và Đồng Đăng với giá trị doanh thu 1,7 tỷ, dự án tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho Chương trình nước và vệ sinh các thị trấn Việt Nam với giá trị 4,74 tỷ, Dự án tư vấn thiết kế Bản vẽ nhà máy nước 5 xã Bắc Ninh, giá trị 2,3 tỷ đồng.

Doanh thu hoạt động tài chính tăng mạnh, đạt 5,4 tỷ đồng trong năm 2015 là do công ty đẩy mạnh việc đầu tư tài chính từ nguồn vốn lưu động. Đây sẽ là mũi nhọn hoạt động của công ty trong những năm tới nhằm đa dạng hóa các hình thức huy động vốn và tạo nguồn cho hoạt động đầu tư dự kiến cần một nguồn vốn lớn.

Hoạt động doanh thu khác đạt 9 tỷ đồng năm tài chính 2015 trong đó 5 tỷ đồng là do Công ty tiến hành thoái vốn khỏi dự án văn phòng Mỹ Đình để tập trung vào lĩnh vực đầu tư dự án nhà máy nước và doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn tại Việt Nam cho công ty UICI.

❖ Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận gộp theo các mảng sản phẩm, dịch vụ của Công ty

Bảng 8: Cơ cấu Doanh thu Công ty mẹ năm tài chính 2014 và 2015

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	01/04/2014 – 31/03/2015		01/04/2015 - 31/03/2016	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ Tư vấn Dự án	44.133,9	100	20.502,6	14,92
2	Doanh thu bán hàng	-	-	116.932,5	85,08
Tổng		44.133,9	100	137.435,1	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm tài chính 2014, 2015)

Bảng 9: Cơ cấu Doanh thu Hợp nhất năm tài chính 2014 và 2015

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	01/04/2014 – 31/03/2015		01/04/2015 - 31/03/2016	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu cung cấp vật tư	-	-	134.986,5	81,72
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	42.482,1	92,95	27.350	16,56
3	Doanh thu bán nước sinh hoạt	3.223,5	7,05	2.841,5	1,72
Tổng		45.705,6	100	165.178,1	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm tài chính 2014, 2015)

Trong năm tài chính 2014, doanh thu dịch vụ tư vấn đóng góp vào tỷ trọng doanh thu thuần hợp nhất hơn 90% với giá trị 42,5 tỷ đồng, cũng là doanh thu chính của Halcom. Tuy nhiên trong năm tài chính 2015 doanh thu từ hoạt động tư vấn đạt 27,3 tỷ đồng, giảm 35,6% so với năm 2014 là do Doanh nghiệp thực hiện chiến lược tập trung vốn cho phát triển các nhà máy cung cấp nước sạch: mở rộng nhà máy nước Thuận Thành và đầu tư các dự án giao thông tại Thành phố Cần Thơ. Một nguyên nhân quan trọng nữa là một số các dự án cung cấp dịch vụ tư vấn ODA của doanh nghiệp kết thúc vào cuối năm 2014, trong khi các dự án lớn đang trong quá trình đấu thầu hoặc đang bắt đầu triển khai nên chưa ghi nhận doanh thu năm 2015. Đặc biệt trong năm 2015, Halcom mở rộng thêm hoạt động cung cấp vật tư với doanh thu đạt 135 tỷ đồng, chiếm 81,72% tổng doanh thu thuần trên báo cáo hợp nhất. Sản phẩm bán hàng của Công ty bao gồm các nguyên vật liệu thiết bị ngành nước, thép với khách hàng chủ yếu là các đơn vị thương mại.

Đồng thời trong năm tài chính 2014, Halcom bắt đầu ghi nhận doanh thu đến từ hoạt động cung cấp nước sạch từ Công ty cổ phần nước Thuận Thành sở hữu nhà máy nước Thuận Thành, Bắc Ninh. Năm 2015, nhà máy nước Thuận Thành đang ở trong năm cuối của giai đoạn 1, dự kiến trong giai đoạn 2 từ nay cho đến năm 2020, nhà máy nước sẽ đóng góp tỷ trọng doanh thu lớn hơn trong cơ cấu doanh thu thuần với sản lượng khoảng 30.000 m³/ngày đêm.

Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty mẹ năm tài chính 2014 và 2015

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	01/04/2014 – 31/03/2015		01/04/2015 - 31/03/2016	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ Tư vấn Dự án	16.418,3	100	7.710,9	57,17
2	Lợi nhuận gộp bán hàng	-	-	5.777,3	42,83
	Tổng	16.418,3	100	13.488,2	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm tài chính 2014, 2015)

Bảng 11: Cơ cấu lợi nhuận gộp Hợp nhất năm tài chính 2014 và 2015

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	01/04/2014 – 31/03/2015		01/04/2015 - 31/03/2016	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận gộp cung cấp vật tư	-	-	10.843	48,95
2	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	18.436,6	93,85	13.116,1	59,22
3	Lợi nhuận gộp bán nước sinh hoạt	1.207,6	6,15	(1.811,2)	-8,18
	Tổng	19.644,2	100	22.147,9	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm tài chính 2014, 2015)

Trong năm 2015 công ty có thêm hoạt động cung cấp vật tư với doanh thu 135 tỷ đồng tuy nhiên đây là mảng hoạt động thương mại nên tỷ suất lợi nhuận gộp không cao ở mức 8%, đóng góp 48,96% trong tổng số 22,1 tỷ đồng lợi nhuận gộp. Mảng cung cấp dịch vụ tư vấn đạt 13,1 tỷ đồng giảm 27,62% so với năm 2014 nguyên nhân là trong năm 2015 doanh thu đã giảm 35,68% do công ty tập trung nguồn vốn cho các dự án đầu tư đồng thời các hợp đồng tư vấn kết thúc vào năm 2014 trong khi các dự án lớn đang trong quá trình đấu thầu hoặc đang bắt đầu triển khai nên chưa ghi nhận doanh thu năm 2015.

Đối với mảng hoạt động kinh doanh nước sinh hoạt, Công ty con của HALCOM là Công ty cổ phần nước Thuận Thành bắt đầu đi vào cấp nước từ cuối năm 2013 đạt doanh thu 1,605 tỷ trong đó có 718 triệu từ kinh doanh nước sạch. Năm 2014 công ty đạt doanh thu 7,6 tỷ trong đó 1,542 tỷ từ kinh doanh nước sạch. Năm 2015, Công ty đã đạt tổng doanh thu 29,04 tỷ, trong đó, doanh thu cung cấp nước sạch đạt 2,8 tỷ. Tuy nhiên do mới đi vào hoạt động, quá trình đấu nối với các cụm dân cư và khu công nghiệp đang được khẩn trương tiến hành nên doanh thu chưa gia tăng mạnh mẽ, trong khi đó công ty phải ghi nhận ngay chi phí khấu hao các công trình mới hoàn thành lớn, cụ thể năm 2014 là 276,3 triệu, năm 2014 là 622,7 triệu. Năm 2015, do công ty phải trích khấu hao 2,852 tỷ nên giá vốn tăng lên 4,652 tỷ nên lợi nhuận gộp công ty âm 1,811 tỷ trong mảng kinh doanh nước sạch. Trong năm 2016 và 2017, Công ty đang tích cực tiến hành các hoạt động truyền thông nước sạch cho các cụm dân cư tại địa phương để thay đổi thói quen sử dụng nước giếng khoan của người dân và xây dựng hệ thống đường ống đấu nối với các mạng cấp nước tại Thuận

Thành (tại khu dân cư và khu công nghiệp). Dự kiến doanh thu kinh doanh nước sạch sẽ tăng mạnh từ năm 2016 khi công ty hoàn thành cơ bản việc đấu nối với các mạng cấp nước lớn là các cụm dân cư và khu công nghiệp tại huyện Thuận Thành. Công ty đặt mục tiêu nâng doanh thu và lợi nhuận trong lĩnh vực cấp nước sạch đạt 10,5 tỷ và 2 tỷ đồng năm 2016, và 30,3 tỷ và 5 tỷ năm 2017.

6.2. Nguyên vật liệu

Do đặc thù Công ty cung cấp các dịch vụ tư vấn và kinh doanh hoạt động đầu tư nên nguyên vật liệu không ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

6.3. Chi phí sản xuất kinh doanh

Bảng 12: Chi phí sản xuất kinh doanh công ty mẹ năm tài chính 2014 và 2015

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	01/04/2014 – 31/03/2015		01/04/2015 - 31/03/2016		Tăng trưởng (%)
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	
Giá vốn hàng bán	27.715,6	62,80	123.946,9	90,19	347,21
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-
Chi phí QLDN	8.017,1	18,17	8.972,6	6,53	11,92
Chi phí tài chính	324,4	0,74	765,5	0,56	135,97
Chi phí khác	4,3	0,00	176,3	0,13	4.000,0
Tổng cộng	36.061,4	81,71	133.861,3	97,41	271,20

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm tài chính 2014, 2015)

Bảng 13: Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất năm tài chính 2014 và 2015

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	01/04/2014 – 31/03/2015		01/04/2015 - 31/03/2016		Tăng trưởng (%)
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	
Giá vốn hàng bán	26.421,3	57,81	143.030,1	86,59	441,34
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-
Chi phí QLDN	9.228,6	20,20	10.495,6	6,35	13,73
Chi phí tài chính	1.979,7	4,33	3.204,8	1,94	61,88
Chi phí khác	9,0	0,02	180,4	0,11	1.904,44
Tổng cộng	37.638,6	82,35	156.910,9	94,99	316,89

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm tài chính 2014, 2015)

Tỷ trọng giá vốn hàng bán so với doanh thu tăng mạnh trong năm 2015 nguyên nhân là do trong năm 2015 công ty mở rộng thêm mảng hoạt động cung cấp vật tư với tỷ trọng giá vốn so với doanh thu ở mức 86,59%, trong khi đó doanh thu cung cấp vật tư đạt 135 tỷ đồng chiếm 81,72% tổng doanh thu dẫn đến việc tăng mạnh tỷ trọng giá vốn hàng bán so với doanh thu từ mức 57,81% trong năm 2014 lên đến 86,59% năm 2015.

Nhờ thực hiện nghiêm túc hệ thống quản lý theo chuẩn CCP, HALCOM đã giảm thiểu chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm tài chính 2015 so với doanh thu thuần Công ty ghi nhận. Chi phí tài chính chủ yếu là chi phí lãi vay của Công ty và chi phí khác chiếm tỷ trọng không đáng kể so với doanh thu thuần.

6.4. *Trình độ công nghệ*

Do đặc thù kinh doanh tư vấn và đầu tư ngành Cơ sở hạ tầng và ngành Nước, nên Công ty cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long không có tài sản là máy móc, thiết bị công nghệ cao. Chủ yếu là hệ thống điều hòa, hệ thống điện và một số loại thiết bị khác.

6.5. *Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới*

Với chiến lược phát triển được xây dựng, HALCOM tập trung vào phân khúc khách hàng có nguồn vốn ODA, FDI và tư nhân, trong lĩnh vực đầu tư công ty tập trung vào lĩnh vực cơ sở hạ tầng, đặc biệt cấp, thoát nước và xử lý nước thải.

6.6. *Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/ dịch vụ*

Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:

HALCOM đang triển khai bộ quy trình tuân thủ doanh nghiệp theo tiêu chuẩn của Ngân hàng thế giới gồm 10 quy trình và 11 quy định, quy chế bao trùm mọi lĩnh vực kinh doanh của công ty như: Quy định bảo mật thông tin, Chính sách chăm sóc khách hàng, Quy chế lương thưởng, Quy định về xung đột lợi ích, Chính sách đào tạo, Quy chế quản lý tài chính, Quy trình đấu thầu, Quy trình tuyển dụng, Quy trình quản lý hợp đồng, Quy trình xác minh đối tác và cơ hội đầu tư, Quy trình đường dây nóng, Quy trình đi công tác... . Công ty đã xây dựng Ban CCP gồm 6 thành viên trong đó có Chuyên gia đạo đức làm phó ban thường trực chịu trách nhiệm tham mưu cho Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị giải quyết các vấn đề phát sinh hàng ngày, đặc biệt khi có khiếu nại của nhân viên, khách hàng, công tác viên. Công ty đã xây dựng đường dây nóng và niêm yết số điện thoại đường dây nóng trên website để khách hàng và công tác viên có thể liên lạc khi có sự việc cần báo lên Ban CCP.

Các Quy trình Quản lý hợp đồng, Quy chế tài chính, Quy trình tuyển dụng, Quy trình đấu thầu đã giúp công ty có thể kiểm soát chất lượng sản phẩm đầu ra một cách hiệu quả. Các sản phẩm tư vấn của công ty luôn nhận được đánh giá cao từ khách hàng và cộng đồng. Chính sách CCP với trọng tâm là đảm bảo sự minh bạch, công bằng, chống tham nhũng đang giúp nâng cao uy tín, vị thế của công ty trong mắt khách hàng, đảm bảo các hoạt động kinh doanh của công ty ngày càng minh bạch, chú trọng năng suất, chất lượng, thưởng phạt công minh, tạo ra sự đồng lòng nhất trí cao trong đội ngũ cán bộ, công tác viên của công ty.

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty:

Bộ phận quản lý hợp đồng, Ban CCP, Chuyên gia đạo đức và Ban kiểm soát công ty là những bộ phận chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động kiểm tra chất lượng các sản phẩm đầu ra, các hợp đồng được ký kết đảm bảo các hoạt động kinh doanh diễn ra minh bạch, hiệu quả.

6.7. *Hoạt động Marketing*

Công ty đã xây dựng chiến lược Marketing phân khúc khách hàng và chiến lược phát triển thương hiệu HALCOM trong lĩnh vực tư vấn và đầu tư cơ sở hạ tầng. Công ty đã xây dựng lại bộ nhận diện thương hiệu HALCOM bao gồm: mẫu văn bản công ty, logo, website, phù hiệu công ty, bao bì, ... mang thương hiệu HALCOM. Công ty đã xây dựng và thực hiện chiến dịch truyền thông, đào tạo CCP cho các Ban quản lý dự án, truyền thông thương hiệu HALCOM đến các Ban quản lý dự án, doanh nghiệp FDI và tư nhân. Công ty đang hướng đến hoạt động Marketing gắn với tăng trưởng doanh thu công ty, Công ty đang tập trung vào những hợp đồng có giá trị lớn trên 500.000 USD nhằm phát huy tối đa năng lực tư vấn và quản lý dự án của công ty.

6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty đã đăng ký bản quyền logo Halcom theo giấy Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 244660 do Cục Sở Hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp ngày 11 tháng 05 năm 2015.

**6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết****Bảng 14: Danh sách các hợp đồng tiêu biểu đã thực hiện***Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Dự án	Chủ đầu tư/ khách hàng	Giá trị	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn
I. Tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư và thiết kế						
1	Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và Khung chính sách cho dự án Phát triển đô thị loại vừa thành phố Lào Cai	Ban QLDA Đầu tư cơ sở hạ tầng bền vững thành phố Lào Cai	16.107,0	Thành phố Lào Cai	2010 - 2011	WB
2	Lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi, Thiết kế kỹ thuật thi công và Hồ sơ mời thầu cho Nâng cấp cơ sở hạ tầng cấp 2, 3 ngoài lưu vực Tân Hoá – Lò Gốm (Hạng mục 2 – Giai đoạn 2) - Dự án Nâng cấp Đô thị Việt Nam - Tiểu dự án TP Hồ Chí Minh, vốn vay WB	Ban QLDA Nâng cấp đô thị TP HCM	12.400,0	TP Hồ Chí Minh	2007 - 2008	WB
3	Dịch vụ tư vấn cố vấn hỗ trợ thực hiện dự án - Dự án Giao thông nông thôn 3	Ban quản lý dự án 6 (PMU6)	7.885,9	Hải Dương, Nam Định, Thái Bình	2013 - 2014	WB
II. Quy hoạch đô thị và thiết kế kiến trúc						
4	Dự án Ocean Golf	Công ty CP Tư vấn Quốc tế Smec	1,638,0	Huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	2008	Công ty CP Đầu tư

5	Giám sát thi công XD dự án thành phần số 2- Dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng khu dân cư thu nhập thấp thành phố Hải Phòng	Ban QLDA Cải tạo , nâng cấp cơ sở hạ tầng khu dân cư thu nhập thấp TP Hải Phòng	2.420,0	Hải phòng	2005 - 2007	WB
---	--	---	---------	-----------	-------------	----

6	Giám sát và Quản lý hợp đồng thi công cho các gói thầu cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng thuộc Hạng mục 2, giai đoạn 2 thuộc dự án Nâng cấp đô thị Việt Nam, tiểu dự án Cần Thơ	Ban quản lý dự án nâng cấp đô thị thành phố Cần Thơ	21.350,8	TP Cần Thơ	2011 - 2014	WB
---	--	---	----------	------------	-------------	----

III. Tư vấn về tái định cư, truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng

7	Giám sát, đánh giá mô hình xử lý nước thải dùng hóa chất tăng cường và tuyên truyền, quảng bá để nhân rộng kết quả mô hình thuộc Dự án nhà máy xử lý nước thải – Dự án Vệ sinh Môi trường các TP duyên hải, tiểu dự án vệ sinh môi trường TP Quy Nhơn	Ban QLDA Vệ sinh Môi trường TP Quy Nhơn	2.943,8	TP Quy Nhơn	2009 - 2010	WB
---	---	---	---------	-------------	-------------	----

8	Gói D60 Đà Nẵng : Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và xã hội cho Dự án phát triển bền vững TP Đà Nẵng (Vốn WB)	Ban QLDA Đầu tư Cơ sở hạ tầng ưu tiên thành phố Đà Nẵng	5.401,6	Đà Nẵng	2012 - 2013	WB
---	---	---	---------	---------	-------------	----

9	Gói thầu số 9: Dịch vụ Tư vấn Chính sách An toàn Dự án Phát triển Cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc	Ban QL trung ương Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc	4.631,0	Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Phú Thọ, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Vĩnh Phúc	2012 - 2013	ADB
---	---	--	---------	---	-------------	-----

10	Hợp đồng Gói thầu CB-3 – Hỗ trợ kỹ thuật phân tích thể chế, phát triển và cung cấp khóa đào tạo, tăng cường năng lực & thiết kế hệ thống GIS/MIS cho các Công ty cung cấp dịch vụ thuộc Dự án Vệ sinh Môi trường TP. Đồng Hới	Công ty TNHH MTV Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình	12.849,9	Quảng Bình	2008	WB
11	Hỗ trợ kỹ thuật cho Ban QL nhằm thay đổi thói quen vệ sinh, hành vi vệ sinh và cải thiện sức khỏe cộng đồng, Dự án cấp nước và VS Nông thôn đồng bằng sông Hồng	Ban QLDA Cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định	2.982,2	Nam Định	2008 - 2011	WB
IV. Đánh giá tác động môi trường và kế hoạch quản lý môi trường						
12	Khảo sát kinh tế xã hội, khảo sát cam kết đầu nối nước thải từ hộ tiêu thụ và lập kế hoạch tái định cư; Khảo sát môi trường và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường – Dự án Thu gom và Xử lý nước thải đô thị tại khu vực Hà Đông và Sơn Tây	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Hạ tầng kỹ thuật đô thị	2.759,6	Hà Đông, Sơn Tây, Hà Nội	2011 - 2012	Vốn ngân sách Nhà nước
13	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch quản lý môi trường và tái định cư – Dự án Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long – Tiểu DA TP Rạch Giá	Ban Quản lý dự án đầu tư nâng cấp đô thị TP Rạch Giá	2.478,9	TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	2009	WB
14	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và lập khung chính sách tái định cư, kế hoạch hành động tái định cư thuộc Dự án Phát triển Giao thông đô thị Hải Phòng	Ban Quản lý Dự án khu vực các công trình giao thông vận tải	2.600,5	TP Hải Phòng	2009	WB
15	Tư vấn Gs Độc lập an toàn Môi trường và tái định cư	Công ty TNHH MTV Môi	1.228,8	Quảng Bình	2011 - 2015	WB

thuộc dự án Vệ sinh môi trường và phát triển TP Đồng Hới - Giai đoạn II
trường và phát triển đô thị
Quảng Bình

*(Nguồn: HALCOM)***7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh****7.1. Kết quả hoạt động kinh doanh****Bảng 15: Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ trong năm tài chính 2014 và 2015***Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	72.315,0	338.268	367,77
Vốn chủ sở hữu	62.923,3	322.230,9	412,10
Doanh thu thuần	44.133,8	137.435,1	211,41
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.257,7	9.819,7	18,92
Lợi nhuận khác	1.072,0	7.616,8	610,52
Lợi nhuận trước thuế	9.329,6	17.436,5	86,89
Lợi nhuận sau thuế	7.275,7	13.317,6	83,04
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	11,56	4,13	

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm tài chính 2014, 2015)***Bảng 16: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất trong năm tài chính 2014 và 2015***Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	136.380,6	432.078,1	216,82
Vốn chủ sở hữu	66.602,1	330.760,7	396,62
Doanh thu thuần	45.705,6	165.178,1	261,40
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.263,3	22.147,9	168,03
Lợi nhuận khác	4.024,4	8.863	120,23
Lợi nhuận trước thuế	12.287,7	23.414,8	90,55
Lợi nhuận sau thuế	10.199,8	18.168,6	78,13
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	15,30	5,49	

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm tài chính 2014, 2015)

Năm tài chính 2015, Công ty đạt 165,2 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng trưởng 261,5% so với năm tài chính 2014, lợi nhuận sau thuế đạt 18,2 tỷ đồng, tăng trưởng 78,13% so với năm tài chính 2014. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu của Công ty giảm từ 15,3% năm tài chính 2014 xuống 5,49% vào năm tài chính 2015 do trong năm Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng, nguồn vốn mới tăng đang được sử dụng để đầu tư vào các dự án cơ sở hạ tầng dự kiến sẽ mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận tăng mạnh trong những năm tới.

7.2. Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2015

Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2015: “*Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.*”

7.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

• Khó khăn:

- Tình hình kinh tế thế giới đã thoát khỏi khủng hoảng nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều khó khăn, xu hướng dòng vốn ODA ở Việt Nam đang giảm dần vốn vay ưu đãi và chuyển sang vốn vay thương mại với lãi suất cho vay cao hơn và thời gian ân hạn trả lãi ngắn hơn từ 2019.
- Cạnh tranh trong đấu thầu giữa các doanh nghiệp tư vấn trong các dự án ODA ngày càng tăng
- Công ty đang triển khai các dự án đầu tư lớn cần nguồn vốn lớn trong khi việc tiếp cận các kênh huy động vốn đều khó khăn
- Các dự án tư vấn lớn của công ty như dự án Việt Trì, dự án Phần Lan đang bước vào giai đoạn cuối cần huy động khối lượng nhân sự lớn, kế hoạch làm việc dày dẫn đến khối lượng công việc lớn, phải bố trí nhân sự thực hiện nhiều nhiệm vụ một lúc.

• Thuận lợi:

- Chương trình tuân thủ doanh nghiệp CCP ký với ngân hàng thế giới được triển khai giúp kiện toàn một bước cơ cấu tổ chức, quy trình hoạt động chuyên nghiệp hóa, giúp tăng năng suất lao động của công ty, đảm bảo an toàn và minh bạch trong hoạt động.
- Công ty ngoài việc chuẩn hóa các quy trình làm việc theo tiêu chuẩn của Ngân hàng thế giới còn tiến tới thuê các chuyên gia quản lý, điều hành người nước ngoài có nhiều kinh nghiệm trong quản lý dự án ODA để tăng sức cạnh tranh cho doanh nghiệp trong đấu thầu, quản lý tốt các dự án ODA lớn và nâng cao hiệu quả quản trị chuỗi giá trị trong doanh nghiệp, tiến tới đấu thầu các dự án ODA bên ngoài Việt Nam.
- Công ty đã đề ra được chiến lược phát triển, trong đó chú trọng vào phân khúc khách hàng vốn ODA và FDI giúp hoạt động đấu thầu, thanh quyết toán, và tài chính của công ty tập trung, hiệu quả và an toàn, không bị ứ đọng nguồn vốn và nợ xấu trong bối cảnh kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, đặc biệt khối cơ quan doanh nghiệp nhà nước.
- Các dự án đầu tư, công ty con của Công ty đã bắt đầu cho kết quả tốt sau một thời gian triển khai hoạt động như Công ty cổ phần nước Thuận Thành, Dự án đầu tư Mỹ Đình. Các dự án tư vấn lớn của Công ty như dự án Việt Trì, Dự án nước Phần Lan, dự án Bến Lức-Long Thành, Dự án giám sát Vinh, Dự án Thị trấn Chờ bước vào giai đoạn huy động nhân sự lớn nên dòng tiền thanh toán thu về tăng lên so với những năm trước.
- Công tác thu hồi công nợ các dự án được triển khai rất tốt đúng quy trình, dòng tiền thu hồi về tăng lên nhiều so với những năm trước

- Công ty đã ký được nhiều hợp đồng mới trong lĩnh vực tư vấn với các nhà tài trợ, và công ty trong nước giúp mang lại nguồn doanh thu lớn.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

❖ Vị thế của Công ty trong lĩnh vực Tư vấn Cơ sở hạ tầng

Gần 15 năm trưởng thành và phát triển, nhờ có Chiến lược kinh doanh từ rất sớm, Công ty HALCOM đã tạo được vị thế vững chắc trong lĩnh vực tư vấn về phát triển hạ tầng và đô thị cho các dự án ODA có nguồn vốn từ WB, ADB. Công ty đã và đang khẳng định vị trí là một trong những công ty hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực tư vấn lĩnh vực cơ sở hạ tầng bền vững. Điều này được khẳng định qua việc tham gia hơn 200 dự án phát triển hạ tầng và đô thị vay vốn của các Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) tại các tỉnh, thành phố như Nam Định, Hải Phòng, Cần Thơ; Việt Trì, Hưng Yên, Lạng Sơn... dự án vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải tại Đồng Hới, Quảng Bình và Nha Trang... dự án phát triển bền vững thành phố Đà Nẵng; dự án nông thôn tổng hợp các tỉnh miền trung.

Hiểu được nhu cầu của khách hàng, Halcom đã xây dựng lợi thế cạnh tranh trong lĩnh vực tư vấn qua các đặc điểm:

- **Dịch vụ trọn gói cho các dự án phát triển ODA**: HALCOM có 15 năm kinh nghiệm cung cấp các loại hình dịch vụ tư vấn cho một dự án ODA, bao gồm cả kỹ thuật (từ lập dự án, Báo cáo khả thi, Thiết kế chi tiết, Quản lý hợp đồng, Giám sát thi công) đến các dịch vụ về chính sách an toàn môi trường, xã hội, tái định cư, dân tộc thiểu số, truyền thông, đào tạo nâng cao nhận thức cộng đồng v.v. Qua đó có thể giúp khách hàng có cái nhìn tổng thể về một dự án phát triển bền vững, thực hiện nhanh các bước liên quan của chu trình dự án theo quy định của Nhà tài trợ, vừa đạt chất lượng cao, vừa từ đó tiết kiệm thời gian, chi phí.

- **Thương hiệu gắn với chất lượng cung cấp dịch vụ quốc tế cam kết và minh bạch**: Với triết lý kinh doanh “Không sẵn lòng lợi nhuận bằng mọi cách”, ngay từ khi thành lập, Halcom đã chú trọng chữ “TÍN” trong kinh doanh, luôn đảm bảo tính cam kết về chất lượng cũng như tiến độ dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Nay kết hợp với chương trình tuân thủ doanh nghiệp (CCP) và Chiến lược kinh doanh tháng 8/2015, Công ty đã xác định lấy thương hiệu gắn với cam kết và minh bạch làm mũi nhọn để tạo sự khác biệt và ngày càng mang đến những giá trị cao nhất cho khách hàng thông qua các hoạt động đầu tư và tư vấn của mình.

- **Chương trình CCP (Corporate Compliance Policy)**: Áp dụng Chương trình tuân thủ doanh nghiệp (CCP) trong quản lý điều hành giúp Công ty quản lý toàn bộ quá trình hoạt động bằng quy trình tuân thủ theo các quy định về liêm chính của WB và có cơ cấu tổ chức để đơn đốc, giám sát thực hiện các quy trình đó với sự hỗ trợ đặc lực của hệ thống Hotline và Ban CCP. Hệ thống quản trị theo CCP được *Cố vấn tuân thủ người Mỹ* do WB giới thiệu, giúp đỡ xây dựng gồm 15 Quy trình và 9 Quy chế, Quy định khác, bao phủ mọi hoạt động trong chuỗi giá trị của Công ty, từ công tác *Nghiên cứu thị trường, phát triển đối tác đến Đấu thầu, Marketing, Quản lý hợp đồng, Quản lý tài chính, Chăm sóc khách hàng* v.v... Kết hợp với triết lý kinh doanh và văn hóa Công ty đã được xây dựng từ trước, chương trình CCP đã giúp đưa ra Bộ quy tắc đạo đức kinh doanh trong đó quy định những hành vi được làm và không được làm, áp dụng với tới tất cả nhân viên và cộng tác viên đang và sẽ làm việc cho HALCOM, thống nhất cách ứng xử khi làm việc với khách hàng và các đối tác, minh bạch hóa cách thức mà HALCOM làm kinh doanh, cách thức HALCOM giao tiếp nội bộ cũng như bên ngoài để khách hàng và đối tác biết rõ HALCOM là ai. Đây chính là lợi

thể lớn nhất của Halcom so với các đối thủ cạnh tranh. Chương trình CCP đảm bảo tuân thủ những điều khoản mà HALCOM cam kết với Ngân hàng thế giới. Ban CCP được lập ra gồm 6 thành viên để giúp các quy định trên được thực hiện trên thực tế và đường dây hotline giúp kết nối giữa khách hàng, cộng tác viên, chuyên gia, nhân viên Halcom với Ban CCP. Các đối thủ khác trong nước muốn đi theo hướng phát triển bền vững và minh bạch này thì cũng cần khoảng thời gian cỡ 7-10 năm thì mới có thể có hệ thống tương tự Halcom hiện nay.

Đánh giá về mức độ cạnh tranh trong lĩnh vực tư vấn Cơ sở hạ tầng, đối với các Công ty tư vấn Việt Nam, số lượng các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam có quy mô tương đương HALCOM có thể tham gia độc lập vào các dự án ODA với giá trị gói thầu từ 300.000 USD trở lên không nhiều (khoảng dưới 5 công ty). Thứ nhất, các công ty mới gia nhập thị trường do mô hình nhỏ, linh hoạt nên cũng có thể đưa đến những hành động phá giá thị trường, chất lượng không cao từ đó có thể đưa đến những đánh giá không tốt từ phía khách hàng về các công ty tư vấn Việt Nam nói chung, trong đó có HALCOM. Các đối thủ này sẽ là đối thủ trực tiếp với HALCOM trong các gói chỉ định thầu hoặc giá trị nhỏ dưới 100,000 USD. Thứ hai, các công ty tư vấn nước ngoài trước đây vào Việt Nam chỉ để tham gia các gói thầu quốc tế có nguồn vốn ODA và thường phải liên doanh với một công ty tư vấn Việt Nam để cùng đấu thầu. Hiện nay, trong 1 số gói thầu, họ đã có thể tự thuê các chuyên gia Việt Nam làm việc cho họ mà không cần thông qua công ty tư vấn trong nước nữa. Các công ty này với tiềm lực tài chính lớn mạnh, giàu kinh nghiệm quốc tế, công nghệ quản lý cao... sẽ là thách thức không nhỏ cho HALCOM khi cạnh tranh mở rộng thị phần. Thứ ba, các công ty tư vấn nhà nước cũng đã bắt đầu cơ cấu lại, hoặc là chuyển đổi sang hình thức cổ phần, hoặc tăng cường đội ngũ, đổi mới cung cách quản lý để nâng cao năng lực cạnh tranh.

Bảng 17: Các đối thủ cạnh tranh của HALCOM



Tên Công ty	Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Đông Dương	Công ty cổ phần Kỹ thuật Môi trường và Xây dựng	Công ty cổ phần Xây dựng và Môi trường Việt Nam	Công ty TNHH Tư vấn quốc tế VICA
Tên viết tắt	VIWASE	ICC	CEEN	VICEN	VICA
Năm thành lập	1954	1995	2006	2007	2001
Sở hữu	51% vốn Nhà nước	100% vốn tư nhân	N/A	N/A	Tách ra từ công ty Tư vấn Invest Consult
Dịch vụ tư vấn	Tư vấn quy hoạch tổng thể, lập báo cáo đầu tư và dự án đầu tư đến thiết kế chi tiết và	Tư vấn phát triển hạ tầng đô thị, các khu công nghiệp, cấp thoát nước và vệ sinh, xử lý nước	Tư vấn cấp thoát nước và kỹ thuật môi trường	Tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế và giám sát thi công trong lĩnh vực	Tư vấn chính sách an toàn về môi trường và xã hội, truyền thông, đào tạo,

giám sát thi công cho các dự án cấp, thoát nước, vệ sinh, đánh giá tác động môi trường, tái định cư và hạ tầng kỹ thuật đô thị	thải, thu gom và xử lý rác, chất thải rắn cho các đô thị	cấp thoát nước, giao thông và hạ tầng kỹ thuật	tăng cường năng lực và nâng cao nhận thức cộng đồng
--	--	--	---

Dự án	Dự án vốn ngân sách Nhà nước; vốn WB, ADB, JICA, KfW, FINNIDA, DANIDA, BTC, AUSaid, EDCF, ...	Dự án vốn ngân sách Nhà nước; vốn WB, ADB, AusAID, DANIDA, JICA, FINIDA, KfW....	Dự án vốn ngân sách Nhà nước hoặc nguồn tài trợ đa phương, song phương.	Dự án vốn ngân sách Nhà nước, vốn tư nhân hoặc ODA do các tổ chức quốc tế tài trợ	Dự án ODA do các tổ chức quốc tế như ADB, WB, UNDP, AFD, DANIDA, DFID tài trợ
--------------	---	--	---	---	---

Hệ thống quản lý chất lượng	ISO 9001:2008	ISO 9001:2008	ISO 9001:2008	N/A	N/A
------------------------------------	---------------	---------------	---------------	-----	-----

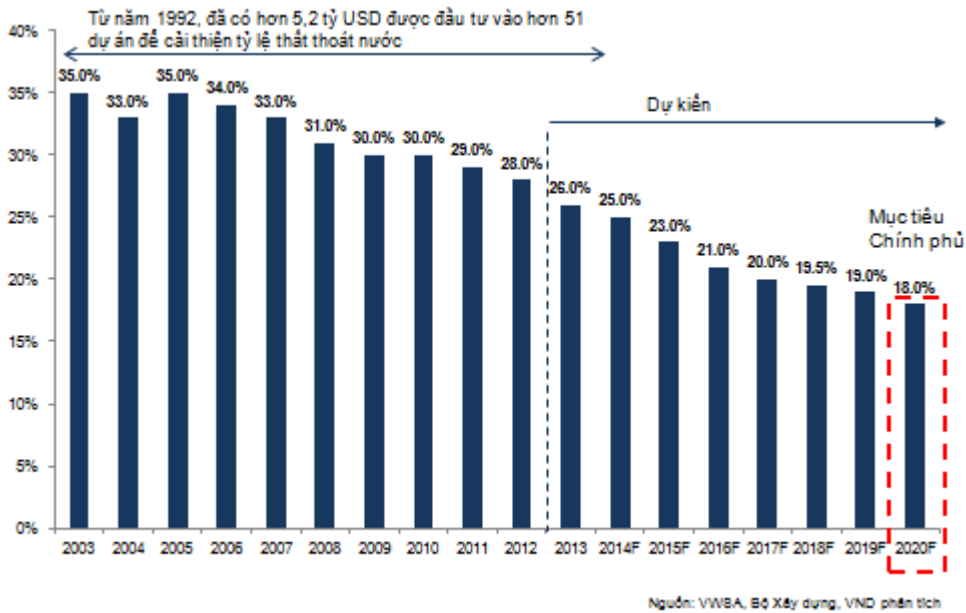
❖ Vị thế của Công ty trong lĩnh vực Cung cấp nước

Dựa trên thế mạnh về tư vấn và các mối quan hệ với các chuyên gia trong ngành, Công ty đã bắt đầu mở rộng sang lĩnh vực đầu tư với một số dự án nhà máy nước đang được triển khai như Nhà máy nước Thuận Thành, Nhà máy nước Hưng Long; các dự án xử lý nước thải theo hình thức BOO, BT, BOT như Dự án xử lý nước thải Quận Ô Môn, Dự án xử lý nước thải Quận Thốt Nốt.

HALCOM đã có rất nhiều kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh của các Công ty cấp thoát nước sau nhiều năm trực tiếp tư vấn cho các dự án quốc tế. Lợi thế cạnh tranh chủ yếu của Công ty trong ngành đến từ ba yếu tố: kinh nghiệm quản lý, trình độ công nghệ và đối tác chiến lược. Thứ nhất, đội ngũ quản lý của Công ty bao gồm rất nhiều chuyên gia, kỹ sư được đào tạo ở nước ngoài và đã có kinh nghiệm lâu năm thực hiện các dự án cấp thoát nước vay vốn ODA, ví dụ như chương trình Hải Phòng (1990 - 2004) và Chương trình Nước và Vệ sinh các Thị trấn Việt Nam (2003 – 2016) do Phần Lan tài trợ, Dự án Cấp nước 1A Hải Phòng, Dự án thoát nước 1B Hải Phòng, Dự án Nâng cấp đô thị VUUP vay vốn WB. Đội ngũ nhân sự này đã được quốc tế hóa, áp dụng các quy trình quản lý nước theo chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn CCP. Mạng lưới các đối tác hợp tác liên danh của Halcom không chỉ có ở trong nước mà đã vươn ra toàn cầu. Công nghệ tiên tiến từ các nước Nhật, Isarel, Đức, Phần Lan luôn được Halcom cập nhật và áp dụng. Các đối tác đến từ các nước này đều là đối tác chiến lược của Halcom. Thứ hai, trong quá trình làm việc với các dự án quốc tế, chuyên gia nước ngoài, HALCOM đã học hỏi và áp dụng được nền tảng trình độ công nghệ tiên tiến để áp dụng ở các dự án. Đến giai đoạn hai của các dự án nhà máy nước Thuận Thành, Công ty có thể giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống đến 12%, thấp hơn rất nhiều so với con số trung bình của ngành là 26% vào năm 2013. Tỷ lệ thất thoát nước cao, đến từ trình độ công nghệ lạc hậu, hệ thống ống nước và phương tiện kỹ thuật chưa được đầu tư, đã làm giảm tỷ lệ bao phủ cấp nước và biên lợi nhuận của phần lớn các doanh nghiệp Nước của Nhà nước. Từ năm 1992, đã có hơn 5,2 tỷ đô la Mỹ được đầu tư vào 51 dự án để cải thiện tỷ lệ thất thoát nước nhưng vẫn không tỏ ra hiệu

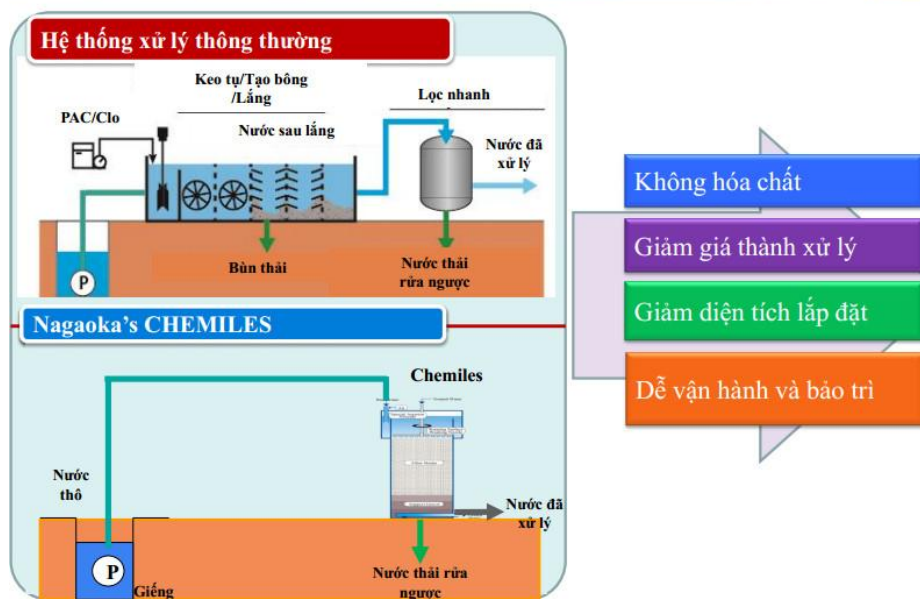
qua. Trong kế hoạch của Chính phủ, dự kiến phải đến năm 2020, tỷ lệ thất thoát nước chung của toàn ngành mới đạt được 18%.

Hình 5: Tỷ lệ thất thoát nước tại Việt Nam



Thứ ba, sắp tới HALCOM đang đàm phán và dự kiến sẽ ký hợp đồng với Công ty Nagaoka để đưa công nghệ Chemiles xử lý nước ngầm không sử dụng hóa chất. Công nghệ này xử lý đồng thời Sắt, Mangan, Ammoni trong 1 tháp lọc sinh học, ưu điểm: an toàn, giảm giá thành xây dựng, vận hành, tốc độ lọc nhanh (LV = 400 m/ngày). Đây là công nghệ tiên tiến đã được áp dụng tại hơn 10 nhà máy nước lớn tại Nhật Bản và Hàn Quốc.

Hình 6: So sánh CHEMILES với công nghệ xử lý nước ngầm thông thường
So sánh CHEMILES với công nghệ xử lý nước ngầm thông thường



✓ **Vị thế của Dự án đã đi vào hoạt động giai đoạn 1 - Nhà máy nước Thuận Thành tại huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh:**

Tổng diện tích huyện là 116 km², dân số gần 200.000 người đến năm 2015. Thuận Thành là đơn vị hành chính cấp huyện rộng thứ hai và đông dân thứ hai ở Bắc Ninh, Thuận Thành có 1 thị

trần và 17 xã. Theo quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trên địa bàn huyện có 2 khu công nghiệp với quy mô hơn 130 ha đã được xây dựng. Do đó nhu cầu nước sạch trên địa bàn còn rất lớn. Thực trạng chung các công trình cung cấp nước do Nhà nước đầu tư là công nghệ lạc hậu, công trình sau đầu tư xuống cấp nhanh, chất lượng nước thấp, tỷ lệ thất thoát cao trên 30% dẫn đến nguồn nước sạch cung cấp cho sinh hoạt và sản xuất công nghiệp trên địa bàn Huyện chưa đạt tiêu chuẩn. Nhà máy nước Thuận Thành Bắc Ninh do Công ty Halcom đầu tư là công trình cung cấp nước sạch được đánh giá rất cao về công nghệ, trình độ quản lý, tỷ lệ thất thoát luôn duy trì dưới 12% và chất lượng nước sạch đạt tiêu chuẩn cung cấp đến người dân. Hiện nay, Halcom áp dụng công nghệ Bể lắng lamella, bể lọc trọng lực tự động có ưu điểm: giảm chi phí hoá chất cho quá trình keo tụ; tăng hiệu quả lắng; giảm khối tích thiết bị lắng; quá trình vận hành 24/24 đơn giản, thuận tiện; thiết bị hoạt động hoàn toàn tự động theo nguyên lý thủy lực, không cần bật tắt, không cần kiểm tra bất cứ thiết bị nào do đó giảm chi phí nhân công vận hành. Trên sơ sở công suất giai đoạn 1 là 5.500 m³/ngày đêm, hiện nhà máy đang gấp rút thi công nâng công suất lên 12.000 m³/ngày đêm, dự kiến hoàn thành vào tháng 8/2016. Nhận được sự đánh giá cao của UBND tỉnh Bắc Ninh và UBND huyện Thuận Thành, đã có chủ trương cho công ty tiếp tục khảo sát nghiên cứu, tiến hành đầu tư nâng công suất cấp nước cho thêm 5 xã Huyện Thuận Thành. Bên cạnh nước sinh hoạt, rất nhiều khu công nghiệp trên địa bàn Huyện Thuận Thành (KCN Thuận Thành 2, Khu Công nghiệp Thuận Thành 3, Cụm công nghiệp Thanh Khương, Cụm Công nghiệp Xuân Lâm ...) đã hợp tác với Công ty để đảm bảo cung cấp nguồn nước sinh hoạt và sản xuất cho các Khu công nghiệp. Với năng lực hiện có Nhà máy nước Thuận Thành tin tưởng sẽ hoàn thành việc nâng công suất cấp nước lên 30.000 m³/ngày đêm đến năm 2020 và trở thành nhà máy nước lớn nhất huyện Thuận Thành.

Bên cạnh việc tự bỏ vốn đầu tư xây dựng công trình nước , Ban Lãnh đạo Công ty Halcom đã thống nhất chủ trương tiến hành mua lại các công trình cấp nước kém chất lượng trên địa bàn Huyện Thuận Thành và tỉnh Bắc Ninh để cải tạo hệ thống máy móc và đường ống, áp dụng các công nghệ hiện đại của Nhật Bản và vận hành nhà máy theo quy trình quản lý khoa học giúp giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống dưới 12%, đấu nối vào hệ thống cấp nước hiện tại của Nhà máy, phần đầu đưa Thuận Thành thành công ty cấp nước lớn nhất tỉnh Bắc Ninh vào năm 2020.

✓ Vị thế của Dự án Nhà máy nước Hưng Long tại huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Trên địa bàn Thành phố Hưng Yên, các công trình nước sạch mới đáp ứng khoảng 70% nhu cầu nước sạch trên địa bàn. Riêng Huyện Kim Động, với 19 đơn vị hành chính, gồm 18 xã và 1 thị trấn với tổng diện tích 114,65 km², mới chỉ có 1 trạm cung cấp nước sạch ở thị trấn Lương Bằng với công suất thực tế sử dụng chỉ đạt 350 m³/ngày đêm, mới chỉ có 2/19 xã có nước sạch, nên nhu cầu dùng nước sạch cho sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn Huyện Kim Động và Thành phố Hưng Yên là rất lớn. Phát huy kinh nghiệm sẵn có, Công ty Halcom đã tiến hành hợp tác với Công ty cổ phần nước Hưng Long để đầu tư xây dựng Nhà máy nước Hưng Long với tổng vốn đầu tư đến năm 2022 là 440 tỷ, công suất cấp nước 30.000 m³, đảm bảo cấp nước cho toàn bộ Huyện Kim Động và một phần Thành phố Hưng Yên. Halcom áp dụng công nghệ bể lắng lamella, bể lọc trọng lực tự động, sử dụng nguồn nước mặt sông Hồng.

Bên cạnh bỏ vốn tự đầu tư, trước thực trạng hiện nay công trình nhà máy nước tỉnh Hưng Yên được đầu tư hơn 200 tỷ đồng đang hoạt động rất kém hiệu quả, Công ty đang có chủ trương và cũng được các cấp chính quyền khuyến khích việc liên doanh đầu tư, tham gia mua cổ phần nhà máy nước Hưng Yên để tiến hành tái cơ cấu, chuyển giao công nghệ quản lý tiên tiến, nâng cao hiệu quả quản lý.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

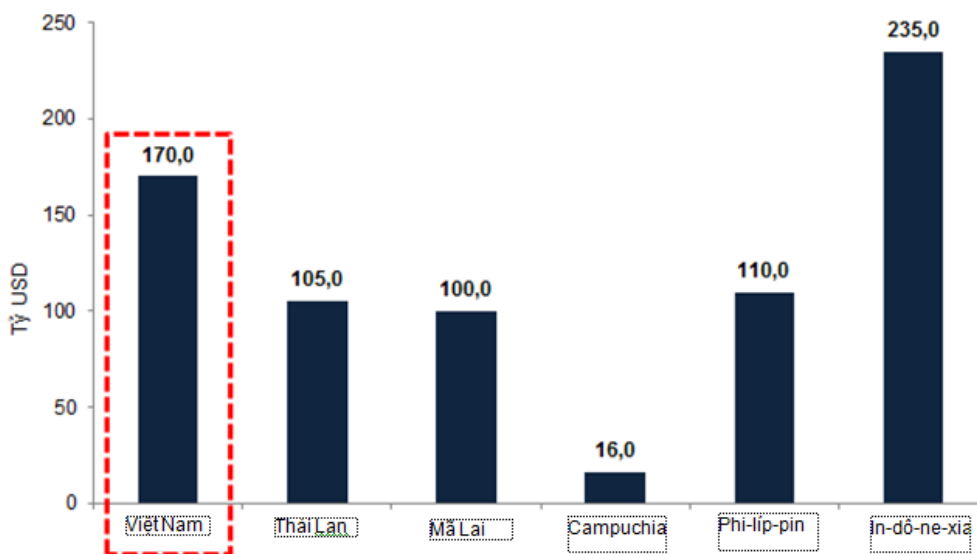
❖ Triển vọng ngành Tư vấn Cơ sở hạ tầng

Cơ sở hạ tầng là một trong những nút thắt cho sự phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam nên phát triển cơ sở hạ tầng luôn là trọng tâm chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ Việt Nam từ nay đến 2020 nhằm mục tiêu cơ bản trở thành nước công nghiệp.

Hiện tại, kết cấu hạ tầng nước ta còn trong tình trạng yếu kém, qui mô nhỏ bé, hầu hết chưa đạt yêu cầu kỹ thuật, năng lực hạn chế, chưa tạo được kết nối liên hoàn, số lượng công trình giao thông vận tải đạt tiêu chuẩn còn chưa nhiều; mạng đường đô thị ở các thành phố lớn, các khu vực đô thị phát triển chưa được quy hoạch và thiết kế kiến trúc đồng bộ. So với các nước tiên tiến khác trong khu vực, hệ thống quy hoạch đô thị và thiết kế kiến trúc tại Việt Nam ở mức trung bình. Do đó, đầu tư các dự án hạ tầng sẽ được đẩy mạnh, qua đó tạo ra nguồn công việc dồi dào trong lĩnh vực này trong các năm tới. Như vậy, ngành tư vấn cơ sở hạ tầng còn bỏ ngỏ nhiều tiềm năng phát triển.

Dân số tăng nhanh và quá trình đô thị hóa kéo theo nhu cầu cơ sở hạ tầng tăng cao. Biểu đồ dưới đây thể hiện nhu cầu cơ sở hạ tầng của các nước trong khu vực Đông Nam Á trong giai đoạn 2013 – 2020.

Hình 7: Nhu cầu đầu tư Cơ sở hạ tầng của Việt Nam và các quốc gia trong khu vực

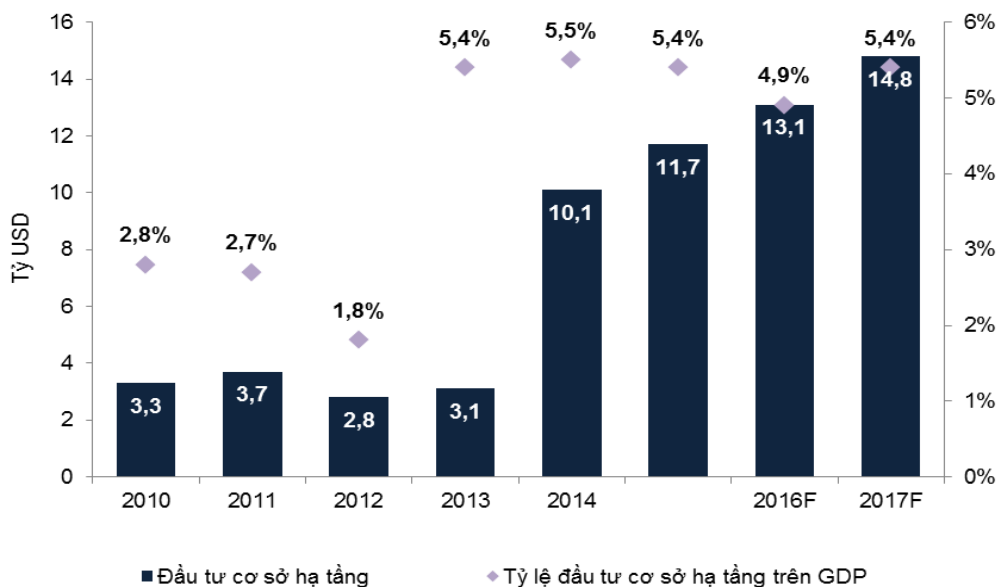


(Nguồn: KPMG, BMI và báo cáo của Ngân hàng Thế giới)

Ngành phát triển Hạ tầng đang có những chuyển biến tích cực nhờ sự khuyến khích của Chính phủ cùng với sự phục hồi kinh tế và cải cách tích cực để thu hút vốn ngoại. Nguồn vốn ODA và sự hỗ trợ của Cơ Quan Hợp Tác Quốc Tế Nhật Bản (JICA), rất nhiều các công trình phát triển cơ sở hạ tầng đã được xây dựng, đặc biệt trong thời gian ngắn sắp tới, do môi trường kinh doanh nhiều thách thức, ngành phát triển cơ sở hạ tầng vẫn được kỳ vọng là một trong những ngành đóng góp lớn vào tăng trưởng GDP của Việt Nam. Trong thời điểm hiện tại, chính phủ Việt Nam đang khuyến khích các công ty vốn tư nhân tham gia vào lĩnh vực xây lắp cơ sở hạ tầng theo hình thức BT và BOT.

Tỷ lệ đầu tư cơ sở hạ tầng trên GDP tăng mạnh từ 1,8% năm 2013 đến 5,4% năm 2014. Điều này thể hiện rõ quyết tâm đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng của Chính phủ trong thời gian sắp tới.

Hình 8: Tỷ lệ đầu tư cơ sở hạ tầng trên GDP tại Việt Nam



(Nguồn: KPMG, BMI và báo cáo của Ngân hàng Thế giới)

Theo định hướng của Chính Phủ, tốc độ đô thị hóa của Việt Nam năm 2015 là 38% với 870 đô thị và 45% với 940 khu vực đô thị vào năm 2020. Toàn quốc có tỷ lệ đô thị hóa là 30%. Song song với đó, báo cáo đánh giá các nguồn tài chính của Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2014 chỉ ra rằng nguồn vốn ODA cho Việt Nam chủ yếu từ 3 đối tác phát triển lớn là WB, ADB và JICA. Việt Nam đã là nước có thu nhập trung bình từ năm 2008 nên dự báo sẽ bị đưa ra khỏi Hiệp hội phát triển quốc tế (một kênh tài trợ ưu đãi của WB) vào năm 2017 và ra khỏi quỹ phát triển châu Á (một kênh tài trợ ưu đãi của ADB vào năm 2020). Từ thời điểm đó Việt Nam sẽ nhận được hỗ trợ mang tính thương mại hoặc ưu đãi có điều kiện. Vốn cam kết sẽ giảm xuống nhưng số vốn chưa giải ngân trước đây còn lớn nên sẽ giữ cho ODA vẫn ở mức cao trong 1 thời gian nữa. Chính vì những lý do đó, Chính phủ đang có những bước đi thận trọng đó là chỉ sử dụng vốn ODA cho những dự án đầu tư có khả năng tạo ra nguồn thu để trả nợ hoặc các Bộ, cơ quan sẵn sàng đứng ra đảm nhận nghĩa vụ trả nợ. Từ đó có thể thấy rằng nhiều khả năng các chương trình phát triển xã hội sẽ phải thu hút vốn tư nhân để đáp ứng nhu cầu, xu hướng sẽ là PPP.





Từ những số liệu ở trên có thể thấy rằng tốc độ tăng trưởng ngành tư vấn phát triển hạ tầng sẽ còn tiếp tục tăng trưởng mạnh trong 10 năm tới do tốc độ phát triển của ngành bất động sản kéo theo sự phát triển của hạ tầng đô thị và nhu cầu dân sinh. Các nguồn vốn đầu tư vào hạ tầng vẫn có xu hướng tăng, nhưng vốn ODA sẽ giảm dần. Các công ty nước ngoài sẽ đổ bộ vào Việt Nam nhiều hơn để tăng cường hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp Việt Nam sau khi nguồn vốn song phương kết thúc

❖ **Triển vọng ngành Cung cấp nước**

Trong những năm qua, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng một cách nhanh chóng. Tăng trưởng GDP cả năm 2015 đạt 6,68% cao nhất trong 05 năm, vượt mục tiêu 6,2% của Chính phủ nhờ 2 lĩnh vực chính là Công nghiệp & Xây dựng (tăng 9,64% so với cùng kỳ năm trước). Kết quả

này khẳng định rằng dấu hiệu phục hồi của nền kinh tế đã trở nên rõ nét và vững chắc hơn. Tốc độ phát triển đô thị ngày càng nhanh, dân số đô thị bùng nổ mạnh mẽ và tốc độ tăng này được dự báo kéo dài hơn 50 năm. Năm 2025, tổng dân số Việt Nam dự báo đạt 99,33 triệu người, tương ứng mức tăng CAGR 2000 – 2025 là 1% nhưng thấp hơn so với mức tăng CAGR của dân số đô thị là 3%. Song cơ sở hạ tầng các đô thị còn yếu kém nhất là giao thông, cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của các đô thị trong giai đoạn hiện nay.

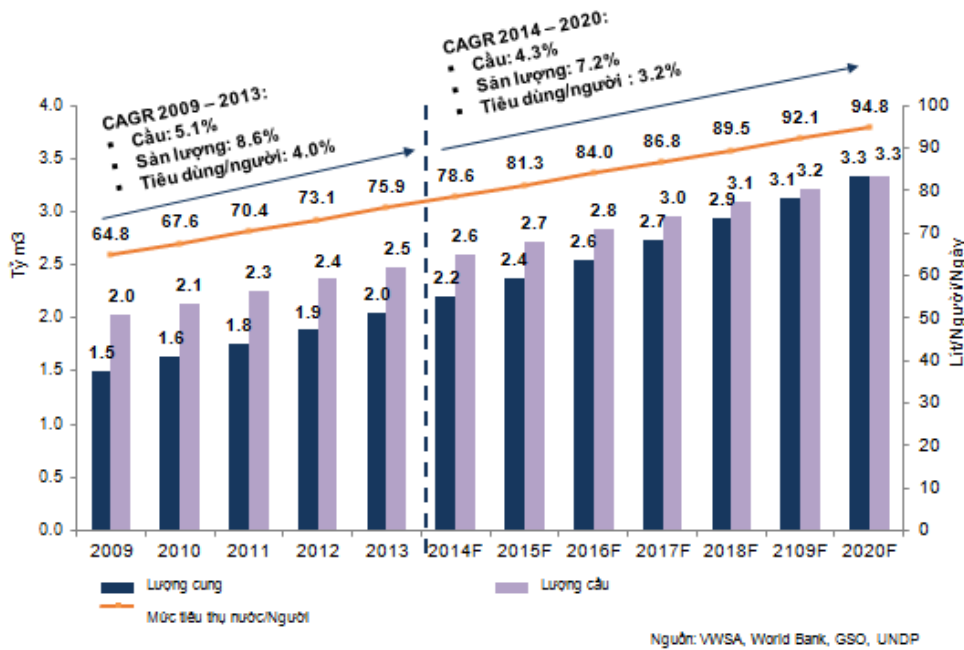
Hình 9: Tổng quan ngành nước Việt Nam so với các quốc gia trong khu vực

Năm 2014	Trợ cấp Chính phủ	Dân số (Triệu người)	Lượng nước tiêu thụ/người/ngày (lít)	Giá bán lẻ nước (VNĐ/m ³)	Mức độ tiếp cận nước sạch (%)		
Quốc gia				Dân dụng	Công Nghiệp		
Indonesia		Có	252.8	27.1	4.578	7.194	44.0%
Malaysia		Có	30.3	174.1	7.848	13.734	94.7%
Philippines		Có	100.6	164.0	10.900	14.170	92.0%
Thailand		Có	67.2	107.2	9.810	6.976	96.0%
Vietnam		Có	90.7	78.5	6.823	13.778	85.0%

Nguồn: Business Monitor International, các nguồn tham khảo

Tương tự với các nước trong khu vực, ngành nước Việt Nam hiện vẫn nhận được sự trợ cấp từ Chính phủ. Tuy nhiên, lượng nước tiêu thụ bình quân còn đang ở mức thấp; 78,5 lít/người/ngày và mức độ tiếp cận nước sạch của người dân chỉ đạt 85% so với trung bình khu vực đều ở mức hơn 90%.

Hình 10: Sản lượng cung và cầu nước tại Việt Nam



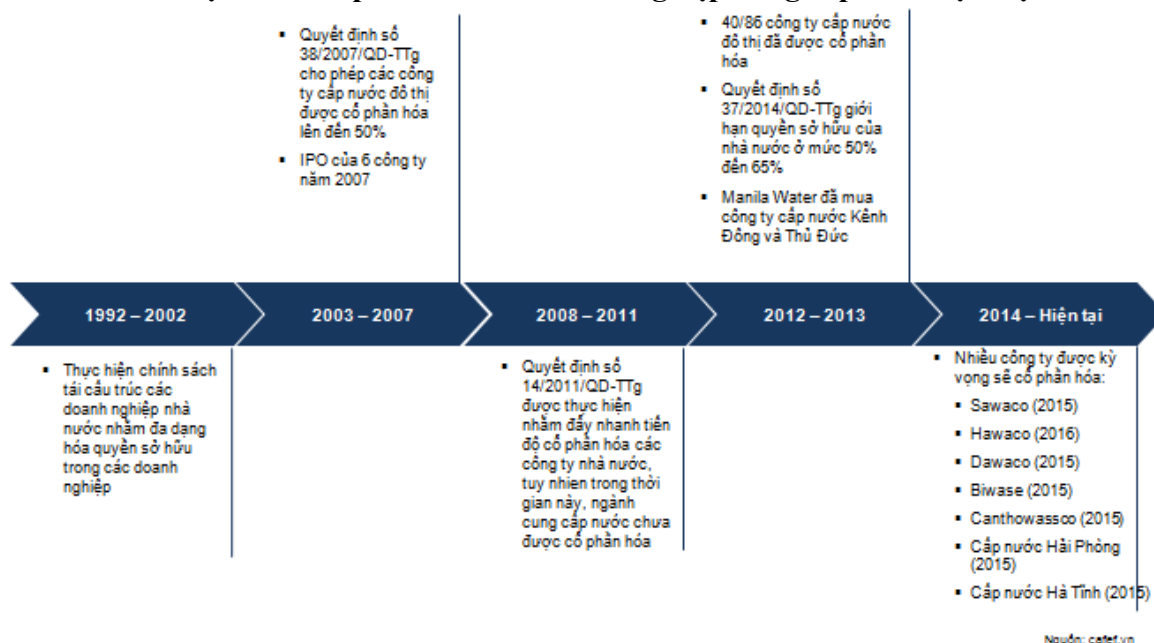
Trong giai đoạn 2009 – 2013 tỷ lệ cấp nước tăng trung bình 8,6%/năm, đến cuối năm 2013 chỉ đáp ứng được 80% nhu cầu sử dụng. Công suất thiết kế của một số tỉnh thành chưa phù hợp với thực tế. Nhiều nơi thiếu nước, nhưng cũng có đô thị thừa nước, không khai thác hết công suất, cá biệt tại một số thị xã chỉ khai thác khoảng 15-20% công suất thiết kế. Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước còn cao. Tỷ lệ thất thu cao không chỉ chứng tỏ sự yếu kém về mặt năng lực quản lý (cả tài chính và kỹ thuật) mà nó còn thể hiện kết quả của quá trình đầu tư không đồng bộ giữa việc tăng công suất với công tác phát triển mạng lưới đường ống. Ngoài ra chất lượng nước cũng là một vấn đề cần quan tâm. Tại nhiều nhà máy, nước chưa đạt tiêu chuẩn quy định, tình trạng nguồn nước ngầm, nước mặt bị ô nhiễm nặng nề ảnh hưởng đến các hoạt động sinh hoạt cũng như sản xuất của người sử dụng. Bên cạnh đó, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa cũng gây sức ép cho ngành nước ở các thành phố lớn, các khu công nghiệp. Dự báo cho đến hết năm 2020, nhu cầu sử dụng nước tại Việt Nam vẫn sẽ tiếp tục gia tăng đòi hỏi ngành cung ứng nước cần những bước phát triển mạnh mẽ hơn đáp ứng được 100% lượng cầu vào năm 2020.

Để giải quyết khó khăn cho các đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao mức sống cho nhân dân, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1929/QĐ-TTG ngày 20/11/2009. Trong đó, Chính phủ đặt ra những mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể, đó là đến năm 2025, tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch tại các đô thị đạt 100%, với tiêu chuẩn cấp nước bình quân đạt 120 lít/người/ngày đêm; tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch tại các đô thị dưới 15% và dịch vụ cấp nước ổn định, liên tục 24 giờ trong ngày, áp lực nước trên toàn mạng đạt quy chuẩn quy định.

Cùng với các mục tiêu cụ thể, Chính phủ cũng đã có những lộ trình phát triển rõ ràng bằng việc ban hành Nghị định số 38/2007/QĐ-TTG và nghị định số 109/2007/NĐ-CP. Quyết định tiên hành cổ phần hóa ngành cung cấp nước và xử lý nước thải theo đó nhà đầu tư chiến lược phải nắm giữ ít nhất 25% vốn điều lệ của công ty tạo điều kiện để công ty có thể chủ động nguồn tài chính và giảm sự lệ thuộc và các khoản trợ cấp của chính phủ. Bên cạnh đó cơ hội đầu tư cũng rộng mở cho các đối tác nước ngoài cũng như những đơn vị tư nhân đủ năng lực tham gia nhằm nâng cao

hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp cung cấp nước. Theo lộ trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước thì dự kiến trong năm 2015 và 2016 nhà nước sẽ thực hiện cổ phần hóa 12 công ty cùng với việc ban hành Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg về chi tiết giới hạn quyền sở hữu của nhà nước ở mức 50% đến 65%.

Hình 11: Lộ trình Cổ phần hóa các doanh nghiệp cung cấp nước tại Việt Nam



Bên cạnh đó, do ngành cung cấp nước đang nhận được sự trợ cấp khá lớn từ chính phủ nên giá bán nước tương đối thấp, tuy nhiên với việc xã hội hóa ngành cung cấp nước thì giá bán nước sẽ tăng lên nhằm tạo sự hấp dẫn về lợi nhuận để thu hút khu vực tư nhân và rút bớt sự kiểm soát của nhà nước. Theo Thông tư 88/2012/TT-BTC ngày 28/05/2012 của Bộ Tài Chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sách sinh hoạt, trần giá tại các đô thị đặc biệt, đô thị loại 1 ở mức 18.000 đồng; đô thị loại 2,3,4,5 là 15.000 đồng và tại khu vực nông thôn là 11.000 đồng. Với mục tiêu tạo được tính hấp dẫn trong việc đầu tư vào ngành cung cấp nước thì chính phủ đã có lộ trình tăng giá bán dựa trên mức chi phí và lợi nhuận hợp lý cho doanh nghiệp nhằm duy trì, phát triển và nâng cao chất lượng. Các thành phố lớn như Hà Nội, Hồ Chí Minh và Vũng Tàu sẽ là các đơn vị tiên phong trong việc tăng giá bán nước dựa trên đề xuất của các Công ty cung cấp nước sau cổ phần hóa sau khi cân đối thu chi và dưới sự phê duyệt của các Ủy ban nhân dân thành phố.

Ngoài Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, nhóm đô thị kế tiếp trong hành lang kinh tế bên cạnh việc thực hiện cổ phần hóa sẽ nhận được hỗ trợ nguồn vốn cho các dự án nước từ ADB. Do Việt Nam đã là nước có thu nhập trung bình từ năm 2008, vốn cam kết hỗ trợ sẽ giảm xuống, tuy nhiên số vốn chưa giải ngân trước đây còn lớn nên sẽ giữ cho vốn ODA vẫn ở mức cao trong một thời gian nữa.

8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Công ty cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực tư vấn cơ sở hạ tầng bao gồm cấp thoát và xử lý nước thải, các công trình hạ tầng đô thị và nông thôn, chính sách an toàn về môi trường xã hội và nâng cao nhận thức cộng đồng; cũng như hoạt động Công ty đang đẩy mạnh phát triển là hoạt động đầu tư vào các nhà máy cấp thoát và xử lý nước thải. Vì vậy, hoạt động kinh doanh của HALCOM là tương đối đặc thù. Vào thời điểm hiện tại, chưa có

BẢN CÁO BẠCH - Công ty cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long

Công ty nào cùng ngành đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, nên chúng tôi sử dụng số liệu tài chính của các Công ty trong ngành nước cũng như Công ty tư vấn khác đang niêm yết để lựa chọn so sánh với HALCOM. Đó là Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà – SDC, Công ty cổ phần Cấp nước Chợ Lớn – CLW, Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức – TDW.

Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà hoạt động kinh doanh chính là lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư các công trình dân dụng, công nghiệp, các công trình hạ tầng đô thị và thực hiện tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A. Công ty cổ phần Cấp nước Chợ Lớn là doanh nghiệp trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn được chính thức cổ phần hóa vào năm 2006. Hoạt động sản xuất chính của Công ty là quản lý, phát triển hệ thống cấp nước; cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (theo phân công của Tổng Công ty), tư vấn xây dựng công trình cấp nước - dân dụng – công nghiệp. Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức chính thức đăng ký hoạt động kinh doanh theo hình thức Công ty cổ phần từ năm 2007 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước; Cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất và Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng công nghiệp.

Các chỉ tiêu về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trên được so sánh với Công ty cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long theo bảng dưới đây:

Bảng 18: So sánh các Công ty cùng ngành

Chỉ tiêu	Đơn vị	CTCP Tư vấn Sông Đà (SDC)	CTCP Cấp nước Chợ Lớn (CLW)	CTCP Cấp nước Thủ Đức (TDW)	CTCP Đầu tư & Tư vấn Hà Long (HID)
Doanh thu thuần	Triệu đồng	85.979,9	853.101,1	529.099,7	165.178,1
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.138,1	27.606,9	25.892,6	17.774,4
Vốn điều lệ	Triệu đồng	26.097,1	130.000	85.000	300.000
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân	Cổ phiếu	2.609.710	13.000.000	8.500.000	29.994.359
EPS	Đồng/cổ phiếu	446	2.124	3.046	593

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm tài chính 2015 của các Công ty)

8.1. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

HALCOM đã đề ra chiến lược phát triển công ty trong giai đoạn 2015-2030, trong đó tập trung mắng tư vắn vào các dự ỏn có nguồn vắn ODA, FDI và tư nhắn trong nước, mắng ỏu tư tập trung vào các dự ỏn cơ sở hạ tắng, ỏặc biệt lĩnh vực cấp thoỏt nước, xử lý nước thỏi. Trong xu thế phát triển và hội nhập rộng mở như hiện nay, định hướng phát triển của HALCOM là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chính sách của Nhà nước.

Vớí các chính sách nhà nước như luật ỏầu thỏi, luật ỏầu tư, luật doanh nghiệp ngày càng cởi mở, thông thoỏng theo hướng minh bạch và bình ỏẳng giữa các thành phần kinh tế ỏã tạo ra môi trường cạnh tranh bình ỏẳng, minh bạch giữa các doanh nghiệp trong lĩnh vực tư vắn. Các dự ỏn có nguồn vắn ODA tại Việt Nam có xu hướng giảm từ năm 2018, tuy nhiên lại tắng lên tại các quốc gia nghèo như Lào, Campuchia, Myanmar, nắm bắt xu hướng này, HALCOM ỏã ỏp dụng quy trình CCP của Ngân hàng thế giới, hoàn thiện bộ máy vớí nhiều chuyên gia nước ngoài ở các vị trí chủ chốt giúp công ty có thể tham gia ỏầu thỏi sồng phẳng vớí các công ty nước ngoài tại thị trường trong nước, và thị trường nước ngoài. Định hướng của HALCOM là trở thành công ty tư vắn mang tầm vóc quốc tế trong những năm tới. HALCOM cũng tham gia ỏầu thỏi mạnh những dự ỏn có nguồn vắn FDI và tư nhắn, ỏây cũng là mắng khách hàng mang lại nguồn doanh thu lớn cho công ty những năm tới. Quy trình kiểm soát sản phẩm của công ty ỏược hoàn thiện ỏảm bảo các sản phẩm tư vắn của công ty luôn ỏúng tiến ỏộ, chất lượng cao, mang lại hiệu quả cao cho chủ ỏầu tư.

Mắng ỏầu tư của HALCOM tập trung vào các dự ỏn cơ sở hạ tắng, ỏặc biệt cung cấp nước, xử lý nước thỏi. ỏây là lĩnh vực còn nhiều tiềm năng ỏể phát triển trong những năm tới. Nhà nước ỏang ỏẩy mạnh chủ trương xã hội hóa ỏầu tư các dự ỏn cung cấp nước sạch và xử lý nước thỏi ỏể nâng cao ỏời sống cho người dân, ỏặc biệt khu vực nông thôn, nâng cao hiệu quả các công trình ỏầu tư, giảm dần phụ thuộc vào nguồn vắn ỏầu tư của nhà nước. Vớí xuất phát ỏiểm là doanh nghiệp hàng ỏầu trong tư vắn các dự ỏn cấp, thoỏt nước, HALCOM hội tụ một ỏội ngũ chuyên gia nước ngoài và trong nước xuất sắc, ỏã tham gia ỏầu tư, phát triển thành công nhiều dự ỏn nhà máy cung cấp nước sạch như: Nhà máy nước Hải Phòng, Nhà máy nước Thuận Thành, Bắc Ninh, Nhà máy nước Bắc Ninh... Các công trình của công ty nhận ỏược sự ỏánh giá cao của chính quyền ỏịa phương và khách hàng. Trong thời gian tới, bên cạnh việc nâng công suất Nhà máy nước thuận thành nhằm ỏáp ứng nhu cầu nước sạch của nhắn dân Huyện Thuận Thành, HALCOM còn phát triển nhà máy nước Hưng Long, tại Kim ỏộng, Hưng Yên, tiến hành M&A một số nhà máy nước của nhà nước ỏang thoỏi vắn tại Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Ninh.

9. Chính sách ỏối vớí người lao ỏộng**9.1. Số lượng người lao ỏộng trong Công ty**

Tổng số lao ỏộng của Công ty tại thời ỏiểm 07/06/2016 là 206 người.

Bảng 19: Cơ cấu lao ỏộng Công ty tại thời ỏiểm tháng 06/2016

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo giới tính	120	100,00
Nam	66	55,00

Nữ	54	45,00
II. Phân loại theo trình độ	120	100,00
Cán bộ có trình độ trên đại học	24	20,00
Cán bộ có trình độ đại học	80	66,67
Cán bộ có trình độ cao đẳng	11	9,17
Cán bộ có trình độ trung cấp, sơ cấp	5	4,17
Cán bộ có trình độ phổ thông	-	-
III. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động	120	100,00
Cán bộ quản lý	20	16,67
Chuyên viên	30	25,00
Cộng tác viên	65	54,17
Lao động trực tiếp	5	4,17

(Nguồn: HALCOM)

9.2. Chính sách với người lao động

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: 8 h/ngày, 5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước. Những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ Chính sách tuyển dụng

Tháng 9 năm 2015, HALCOM với sự giúp đỡ của cán bộ Ngân hàng thế giới đã ban hành Quy trình tuyển dụng cán bộ, chuyên gia trong nước và quốc tế gồm 13 bước:

- Bước 1: Hoạch định nhu cầu tuyển dụng;
- Bước 2: Đề xuất tuyển dụng;
- Bước 3: Lập kế hoạch tuyển dụng;
- Bước 4: Phê duyệt;
- Bước 5: Thông báo và đăng tin tuyển dụng;
- Bước 6: Sàng lọc hồ sơ & lập danh sách;
- Bước 7: Kiểm tra nghiệp vụ chuyên môn;
- Bước 8: Phỏng vấn ứng viên;
- Bước 9: Xác minh CV và lựa chọn ứng viên;

- Bước 10: Chuẩn bị đón nhân viên thử việc;
- Bước 11: Chào mừng nhân viên mới, đào tạo hội nhập;
- Bước 12: Đánh giá thử việc;
- Bước 13: Tiếp nhận chính thức.

Việc áp dụng chính sách tuyển dụng mời giúp công ty lựa chọn những chuyên gia hàng đầu trong nước và quốc tế trong lĩnh vực giao thông, cấp thoát nước, được các Ban quản lý dự án ODA các tỉnh đánh giá rất cao, giúp gia tăng uy tín công ty và các dự án được vận hành suôn sẻ, đúng hạn.

❖ Chính sách đào tạo

Mục tiêu và tiêu chí tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

Nội dung và hình thức đào tạo: Hỗ trợ kinh phí đào tạo trong và ngoài nước cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Hướng tới tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật. Tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

❖ Chính sách lương thưởng và phúc lợi

Tháng 9 năm 2015, HALCOM đã ban hành Quy chế lương thưởng công ty với sự tư vấn của Cố vấn Người Mỹ, Bà Jacqueline. Quỹ lương thưởng của công ty bao gồm: Quỹ tiền lương cơ bản, Quỹ phụ cấp tiền lương, Quỹ lương dự phòng và phúc lợi, Quỹ tiền thưởng bao gồm: quỹ thưởng theo năng suất, quỹ khen thưởng, quỹ thưởng vượt lợi nhuận định mức. Bên cạnh đó, Công ty còn xây dựng chính sách phúc lợi và chăm sóc chuyên gia dự án như: thưởng ngày lễ, tết, nghỉ mát, ... nhằm tạo ra sự gắn kết giữa nhân viên, chuyên gia dự án, thúc đẩy năng suất làm việc.

Bảng 20: Chính sách lương thưởng và phúc lợi của HALCOM

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Tổng chi phí lương và thưởng cả năm	15.465	16.502
Số lượng lao động bình quân trong kỳ	120	120
Thu nhập bình quân mỗi tháng	10,7	11,5

(Nguồn: HALCOM)

❖ Tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên

HALCOM đã xây dựng tổ chức công đoàn và đoàn thanh niên vững mạnh trong nhiều năm qua nhận được sự đánh giá cao của Công đoàn Ngành xây dựng Hà Nội và thành đoàn Hà Nội. Công ty đã xây dựng Thỏa ước lao động tập thể trong đó chú trọng các chế độ phúc lợi chăm sóc người lao động như: nghỉ ngày thứ 7 được hưởng nguyên lương, mừng thọ bố, mẹ vợ/chồng của người lao động độ tuổi trên 70, tham quan nghỉ mát định kỳ, thưởng theo năng suất, trợ cấp khó khăn, cán bộ nhân viên được tham gia khám sức khỏe định kỳ hàng năm do công ty tài trợ, được tham gia các khóa học bồi dưỡng nâng cao kiến thức.... Đoàn thanh niên công ty được quan tâm phát triển mạnh, tổ chức Đoàn thanh niên đã tham gia nhiều hoạt động từ thiện như: tài trợ chăn bông cho bà con nghèo Xã Xín Mần, Huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang, tham gia giao hữu bóng đá, thể thao với các cơ quan Quận Đống Đa, Ban Quản lý dự án Việt trì, Hưng Yên,... tạo được sự gắn kết giữa Công ty và các khách hàng và chính quyền địa phương.

10. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.
- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất của Công ty như sau:

Bảng 21: Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất

Năm	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	Phương thức chia cổ tức
2014	5%	3% bằng tiền mặt; 2% bằng cổ phiếu
2015	Dự kiến 7%	3% bằng tiền mặt, 4% bằng cổ phiếu

(Nguồn: HALCOM)

11. Tình hình hoạt động tài chính**11.1. Trích khấu hao TSCĐ**

Công ty tính khấu hao TSCĐ hữu hình được ghi nhận theo giá gốc và tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

- Máy móc, thiết bị 05 - 30 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn 04 - 10 năm

11.2. Mức lương bình quân**Bảng 22: Mức lương bình quân hai năm gần nhất**

Năm	2014	2015
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	10.700.000	11.500.000
Thu nhập bình quân của doanh nghiệp cùng ngành (đồng/người/tháng)	9.000.000	9.500.000

(Nguồn: HALCOM)

11.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong thời gian qua

11.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Thực hiện theo chủ trương của HĐQT, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

Bảng 23: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.051,6	2.726,7
2	Thuế thu nhập cá nhân	1.609,0	262,7
3	Thuế GTGT hàng bán	1.854,1	3.058,6
	Tổng cộng	5.514,7	6.048

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm tài chính 2014, 2015)

Bảng 24: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất

Đơn vị: Triệu Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016
1	Thuế GTGT hàng bán	1.854,1	3.036
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.085,6	3.840,5
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.609,0	264,8
	Tổng cộng	5.548,7	7.141,3

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm tài chính 2014, 2015)

11.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập các quỹ như sau:

Bảng 25: Chi tiết các quỹ Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu Đồng

	31/03/2015	31/03/2016
Quỹ đầu tư phát triển	1.462,4	1.462,4
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	108,4

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm tài chính 2014, 2015)

Bảng 26: Chi tiết các quỹ Hợp nhất

Đơn vị: Triệu Đồng

	31/03/2015	31/03/2016
Quỹ đầu tư phát triển	1.462,4	1.462,4
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	108,4

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm tài chính 2014, 2015)

11.6. Tổng dư nợ vay

Bảng 27: Chi tiết số dư các khoản vay Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016
I	Vay và nợ ngắn hạn	-	2.500
1	Nguyễn Minh Tuấn (i)	-	2.000
2	Ngô Thị Phương Quế (ii)	-	500
II	Vay và nợ dài hạn	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm tài chính 2014, 2015)

- (i) Khoản vay cá nhân Nguyễn Minh Tuấn theo hợp đồng số 31032016 ngày 31/03/2016, số tiền cho vay là 2.000.000.000 đồng, lãi suất vay 10%/năm, nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, ngày thanh toán lãi gốc và nợ vay là 25/04/2016.
- (ii) Khoản vay cá nhân Ngô Thị Phương Quế theo hợp đồng số 25032016 ngày 25/03/2016, số tiền cho vay là 500.000.000 đồng, lãi suất vay 10%/năm, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, ngày thanh toán lãi gốc và nợ vay là 06/05/2016.

Bảng 28: Chi tiết số dư các khoản vay Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016
I	Vay và nợ ngắn hạn	3.750	23.868,4
1	Vay cá nhân	-	3.880
	Nguyễn Minh Tuấn (i)	-	2.000
	Ngô Thị Phương Quế (ii)	-	500
	Nguyễn Thị Thương (iii)	-	1.380
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt nam – Chi nhánh Ba Đình	3.400	19.099,5
3	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh	350	888,9
II	Vay và nợ dài hạn	20.199,5	2.611,1
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình (iv)	20.099,5	19.099,5
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh (v)	3.850	3.500
3	Vay nợ dài hạn đến hạn trả	(3.750)	(19.988,4)
	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình	(350)	(888,9)
	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh	(3.400)	(19.099,5)

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm tài chính 2014, 2015)

- (i) Khoản vay Cá nhân Nguyễn Minh Tuấn theo hợp đồng số 31032016 ngày 31 tháng 03 năm 2016, số tiền cho vay là 2.000.000.000 đồng, lãi suất vay 10%/năm, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, ngày thanh toán lãi gốc và nợ vay là 25 tháng 04 năm 2016.
- (ii) Khoản vay Cá nhân Ngô Thị Phương Quế theo hợp đồng số 25032106 ngày 25 tháng 03 năm 2016, số tiền cho vay là 500.000.000 đồng, lãi suất vay 10%/năm, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, ngày thanh toán lãi gốc và nợ vay là ngày 06 tháng 05 năm 2016.
- (iii) Khoản vay Cá nhân Nguyễn Thị Thương theo các hợp đồng vay có thời hạn dưới 12 tháng, lãi suất vay 3%/năm, mục đích vay bổ sung vốn lưu động.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình theo các hợp đồng:
- Hợp đồng tín dụng số 01.2012/HĐTD-PGD2 ngày 07 tháng 03 năm 2012 số tiền vay là 21 tỷ đồng. Thời hạn cho 60 tháng kể từ ngày bắt đầu nhận tiền vay. Lãi suất

vay là 20%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần, trả lãi hàng tháng. Tiền vay để đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch tại Đông Côi, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Tài sản đảm bảo là các quyền sử dụng đất của các bên thứ 3.

- Hợp đồng tín dụng số 06/2014HĐTDDA/NHCT124-NTT ngày 27 tháng 11 năm 2014 với hạn mức vay 14,74 tỷ đồng, lãi suất 10%/năm, mục đích vay dùng để đầu tư Nhà máy nước Thuận Thành. Thời hạn trả nợ vay là ngày 07 tháng 03 năm 2017.
- (v) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo hợp đồng số 002/14/ĐTDA/BN ngày 16 tháng 01 năm 2014 với tổng số tiền vay là 10 tỷ đồng, thời hạn cho vay là 60 tháng, thời hạn rút vốn là 06 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên. Lãi suất áp dụng theo quy định của ngân hàng, điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 140% lãi suất trong hạn, trả lãi hàng tháng. Tiền vay để đầu tư xây dựng dự án "Hệ thống cấp nước sạch tại thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh". Tài sản đảm bảo là hợp đồng bảo lãnh của Quỹ bảo lãnh tín dụng tỉnh Bắc Ninh và tài sản hình thành trong tương lai của dự án và/hoặc tài sản bảo lãnh của bên thứ ba. Công ty giải ngân số tiền 4 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận nợ ngày 23 tháng 01 năm 2014.

11.7. Tình hình hàng tồn kho

Bảng 29: Chi tiết hàng tồn kho Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016
1	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.359,7	5.707,7
	Tổng cộng giá gốc hàng tồn kho	5.359,7	5.707,7

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm tài chính 2014, 2015)

Bảng 30: Chi tiết hàng tồn kho Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016
1	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.360	6.028,4
	Tổng cộng giá gốc hàng tồn kho	5.360	6.028,4

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm tài chính 2014, 2015)

11.8. Tình hình công nợ hiện nay

❖ Các khoản phải thu

Bảng 31: Chi tiết các khoản phải thu Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016
1	Phải thu khách hàng	3.544,0	16.107,8
2	Trả trước cho người bán	173,7	3.899,4
3	Các khoản phải thu khác (*)	11.993,4	9.431,7
4	Phải thu về cho vay ngắn hạn	1.310	1.610
5	Dự phòng phải thu khó đòi	-	(315,3)
	Tổng cộng	17.021,2	30.733,6

BẢN CÁO BẠCH - Công ty cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm tài chính 2014, 2015)*

(*) Chi tiết các khoản phải thu khác:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016
I	Các khoản phải thu khác	4.740,3	7.111,1
1	Công ty cổ phần Hòa Long	4.003	1.007,9
2	Công ty cổ phần Thương mại DV và Đầu tư Phú Hòa	-	5.000
3	Phải thu khác	737,3	1.103,2
II	Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.037,8	1.741,9
III	Tạm ứng	1.215,3	578,7
	Tổng cộng	11.993,4	9.431,7

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm tài chính 2014, 2015)***Bảng 32: Chi tiết các khoản phải thu Hợp nhất**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016
1	Phải thu khách hàng	3.634,5	33.465,9
2	Trả trước cho người bán	480,2	91.026,5
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	1.610
4	Các khoản phải thu khác (*)	14.555,2	11.282
5	Dự phòng phải thu khó đòi	-	(315,3)
6	Phải thu về cho vay dài hạn	-	10.159,4
	Tổng cộng	18.669,9	147.228,5

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm tài chính 2014, 2015)

(*) Chi tiết các khoản phải thu khác:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016
I	Các khoản phải thu khác	3.692,3	7.558,4
1	Công ty CP thương mại DV và Đầu tư Phú Hòa	-	5.000,0
2	Thuế GTGT đầu vào chưa có hóa đơn	-	1.590,7
3	Phải thu tiền mua cổ phần	1.645,0	-
4	Các khoản thu khác	2.047,3	967,7
II	Tạm ứng	4.825,1	1.981,6
III	Cầm cố ký cược ký quỹ ngắn hạn	6.037,8	1.741,9
	Tổng cộng	14.555,2	11.281,9

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm tài chính 2014, 2015)***Bảng 33: Chi tiết các khoản phải trả Công ty mẹ**

Đơn vị: Triệu đồng

BẢN CÁO BẠCH - Công ty cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long

STT	Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016
1	Phải trả người bán	112,7	3.930,8
2	Người mua trả tiền trước	2.337,2	1.690,4
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.514,7	6.047,9
4	Phải trả người lao động	781,2	368,8
5	Chi phí phải trả	-	553
6	Phải trả ngắn hạn khác(*)	645,9	837,8

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm tài chính 2014, 2015)

(*) Các khoản phải trả khác:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016
1	Kinh phí công đoàn	42,7	70
2	Bảo hiểm xã hội	245,0	-
3	Các khoản phải trả, phải nộp khác	358,1	767,8
	<i>Phải trả chương trình nước và vệ sinh tại các thị trấn ở Việt Nam</i>	207,6	391,7
	<i>Các khoản phải trả khác</i>	150,5	376,1
	Tổng cộng	645,9	837,8

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm tài chính 2014, 2015)

Bảng 34: Chi tiết các khoản phải trả Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016
1	Phải trả người bán	2.150,9	5.657,6
2	Người mua trả tiền trước	2.337,3	4.012,2
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.548,7	7.141,3
4	Phải trả người lao động	781,2	462,5
5	Chi phí phải trả	118,6	1.157,6
6	Phải trả ngắn hạn khác(*)	645,9	555,9

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm tài chính 2014, 2015)

(*) Các khoản phải trả ngắn hạn khác:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016
1	Kinh phí công đoàn	42,7	70
2	Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	245,0	-
3	Các khoản phải trả, phải nộp khác	358,1	485,8
	Tổng cộng	645,9	555,8

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm tài chính 2014, 2015)

11.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 35: Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	ĐVT	31/03/2015	31/03/2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	lần	2,59	3,58
TSNH/Nợ ngắn hạn			
Hệ số thanh toán nhanh:	lần	2,24	3,39
(TSNH- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	51,16	23,45
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	104,77	30,63
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	39,62	58,11
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	6,86	24,59
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	22,32	11,00
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	19,02	9,14
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	8,84	6,39
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	18,08	13,41

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm tài chính 2014, 2015)

Trong năm tài chính 2015, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của công ty đều tăng so với năm 2014. Nguyên nhân là do công ty giảm được nợ trong cơ cấu vốn. Trong năm 2015, HALCOM đã thực hiện phát hành riêng lẻ 240 tỷ đồng để tăng vốn điều lệ. Toàn bộ tiền thu được từ đợt phát hành được công ty đầu tư mở rộng Nhà máy nước Thuận Thành, dự án Nhà máy nước Hưng Long, dự án Đường 923, dự án cầu Tân Lộc, dự án Nhà máy xử lý nước thải Quận Ô Môn Cần Thơ, dự án Nhà máy xử lý nước thải Quận Thốt Nốt Cần Thơ.

Trong năm 2015 công ty có thêm hoạt động cung cấp vật tư với doanh thu 135 tỷ đồng với tỷ trọng doanh thu hơn 81% tuy nhiên đây là mảng hoạt động thương mại nên tỷ suất lợi nhuận gộp không cao ở mức 8%. Đây là nguyên nhân chính khiến các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của công ty giảm so với năm tài chính 2014. Với chiến lược tập trung vốn phát triển các dự án cung cấp nước sạch, Công ty dự kiến trong năm tài chính 2016 sẽ ghi nhận doanh thu cung cấp nước sạch tăng trưởng mạnh và tỷ lệ lợi nhuận sẽ cải thiện đáng kể so với năm tài chính 2015.

12. Hội đồng quản trị. Ban giám đốc. Ban kiểm soát. Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Số CMND	Năm sinh	Chức vụ
1	Nguyễn Quang Huân	034064000029	20/12/1964	Chủ tịch HĐQT
2	Trần Đình Khai	010996839	13/03/1939	Thành viên HĐQT
3	Phùng Ngọc Sơn	012960965	17/11/1977	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Văn Lâm	012875230	09/8/1966	Thành viên HĐQT
5	Đoàn Ngọc Hiếu	031396626	21/01/1987	Thành viên HĐQT

❖ Nguyễn Quang Huân – Chủ tịch HĐQT

Họ tên	NGUYỄN QUANG HUÂN
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/12/1964
Nơi sinh	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số 1, ngách 6/14 phố Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
CMND	034 064 0000 29 cấp ngày 29/08/2013 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG
Điện thoại liên hệ	04 35624709
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Quản trị kinh doanh, Chứng chỉ sau đại học về Quản lý ngành Nước và Môi trường, Kỹ sư Chế tạo máy
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
- 1/1988 – 6/1988	Kỹ sư cơ khí - Nhà máy cơ khí Việt Đức, Hải Phòng, Việt Nam
- 7/1988 – 4/2000	Điều phối viên, trưởng nhóm thiết kế một số dự án cấp nước/Kỹ sư cơ khí - Công ty Cấp nước Hải Phòng
- 04/2000 – 06/2001	Chuyên gia tư vấn - Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)
- 07/2001 – 7/2004	Phó Giám đốc Công ty TNHH Nước và Môi trường Đường Thành (W&E Ltd.)
- 08/2004 – 06/2007	Giám đốc Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng Thăng Long
-	(Infra-TL), đổi tên từ W&E Ltd
- 07/2007 – 5/2013	Tổng Giám đốc Công ty CP Phát triển Hạ tầng Thăng Long
- 6/2013 – 9/2013	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty CP Phát triển Hạ tầng Thăng Long (Infra-ThangLong)
- 10/2013 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long, đổi tên từ Công ty Infra – Thăng Long
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	4.415.076 cổ phiếu, chiếm 14,72 % vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	4.415.076 cổ phiếu, chiếm 14,72 % vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	867.000 cổ phiếu
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Phụ cấp dành cho Chủ tịch HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ Ông Trần Đình Khai - Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ tên	TRẦN ĐÌNH KHAI
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	13/03/1939
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	43 Ngõ 26, Đông Tác, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Hà Nội
CMND	010996839 cấp ngày 14/06/2007 tại CA. TP Hà Nội
Điện thoại	04 35624709
Trình độ chuyên môn	Phó Giáo sư ngành Cấp thoát nước; Phó tiến sỹ khoa học kỹ thuật, Trường Đại học Xây dựng Leningrat, 1978; Kỹ sư Cấp thoát nước, Trường Đại học Xây dựng Kiev, 1965
Chức vụ hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Cố vấn cấp cao/Chuyên gia cấp thoát nước, môi trường cao cấp (Công ty CP Phát triển Hạ tầng Thăng Long (Infra Thanglong))
Quá trình công tác	
- 1985 - 2001	<i>Chuyên gia cấp thoát nước, môi trường - Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam</i>
- 7/2001 – 10/2004	<i>Giám đốc Công ty TNHH Nước và Môi trường Đường Thành (W&E Ltd.)</i>
- 8/2004 - 06/2007	<i>Thành viên Hội đồng thành viên, Chuyên gia cấp thoát nước, môi trường cấp cao tại Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng Thăng Long (Infra-TL), đổi tên từ W&E Ltd</i>
- 2007 - 2013	<i>Thành viên Hội đồng quản trị/Chuyên gia cấp thoát nước, môi trường cấp cao tại Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Thăng Long (infra-thanglong)</i>
- 2013 đến nay	<i>Thành viên HĐQT/Cố vấn cao cấp/Chuyên gia cấp thoát nước, môi trường cao cấp tại Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long (HALCOM), đổi tên từ Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Thăng Long.</i>
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	130.600 cổ phiếu, chiếm 0,44% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	130.600 cổ phiếu, chiếm 0,44 % vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Phụ cấp dành cho thành viên HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ **Ông Phùng Ngọc Sơn - Thành viên Hội đồng Quản trị**

Họ tên	PHÙNG NGỌC SƠN
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	17/11/1977
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số 3, Tổ 6, Phường Tân Mai, Q. Hoàng Mai, Hà Nội
CMND	012960965 cấp ngày 20/5/2007 tại Hà Nội
Điện thoại	04 35624709
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay	Ủy viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long, Giám đốc Ban Đầu tư.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty Nước Thuận Thành
Quá trình công tác	
- 2000 - 2003	<i>Thư ký tại Dự án Phát triển Giáo dục Tiểu học-Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>
- 2003 -2004	<i>Kế toán tại Công ty Xây dựng trường học - Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>
- 2004 – 2006	<i>Kế toán trưởng tại Công ty học liệu giáo dục – Nhà xuất bản giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>
- 2006 - 2008	<i>Phó Phòng kế toán tại Newway – Tổng Công ty Vận tải Hà Nội- UBND TP Hà Nội</i>
- 2008 – 2013	<i>Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán – Công ty CP Phát triển Hạ Tầng Thăng Long</i>
- 2013 đến nay	<i>Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT Nước Thuận Thành, Giám đốc Ban đầu tư tại Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long</i>
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	1.543.512 cổ phiếu, chiếm 5,15 % vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	1.543.512 cổ phiếu, chiếm 5,15 % vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	490.000 cổ phiếu
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	Phụ cấp dành cho thành viên HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ **Ông Nguyễn Văn Lâm - Thành viên HĐQT**

Họ tên	NGUYỄN VĂN LÂM
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	09/8/1966
Nơi sinh	Thụy Duyên – Thái Thụy – Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam

BẢN CÁO BẠCH - Công ty cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long

Địa chỉ thường trú Hải Bồi – Đông Anh – Hà Nội
CMND 012875230 cấp ngày 27/4/2006 tại Công an Hà Nội
Điện thoại 04 35624709
Trình độ chuyên môn Kỹ sư máy – Đại học GTVT
Chức vụ hiện nay Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Trưởng phòng Thiết bị Công ty CP Cầu 3 Thăng Long

Quá trình công tác

- 1994 – 2000 *Kỹ sư Phòng Cơ điện Công ty Cầu 3 Thăng Long*
- 2000 – 2005 *Đội trưởng Đội Máy đặc chủng Công ty Cầu 3 Thăng Long*
- 2006 – 2010 *Phó phòng Thiết bị Công ty CP Cầu 3 Thăng Long*
- 2010 đến nay *Trưởng phòng Thiết bị Công ty CP Cầu 3 Thăng Long*
- 2015 đến nay *Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long*

Hành vi vi phạm pháp luật Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan Không
Các khoản nợ đối với Công ty Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty Phụ cấp dành cho thành viên HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

❖ Ông Đoàn Ngọc Hiếu – Thành viên HĐQT

Họ tên **ĐOÀN NGỌC HIẾU**
Giới tính Nam
Ngày tháng năm sinh 21/01/1987
Nơi sinh Số 9, Ngõ 53, Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Hải Phòng
Quốc tịch Việt Nam
Địa chỉ thường trú Số 9, Ngõ 53, Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Hải Phòng
CMND 031396626 cấp ngày 23/6/2008 tại CA. Hải Phòng
Điện thoại 04 35624709
Trình độ chuyên môn Kỹ sư Cầu đường
Chức vụ hiện nay Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Kỹ sư tại Công ty Cổ Phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải

Quá trình công tác

- 2011 - 2002 *Kỹ sư tại SMEC Việt Nam*
- 2012 đến nay *Kỹ sư tại Công ty Cổ Phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải*
- 2015 đến nay *Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long*

Hành vi vi phạm pháp luật Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Trong đó:

BẢN CÁO BẠCH - Công ty cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long

- Sở hữu cá nhân	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Phụ cấp dành cho thành viên HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

12.2. Ban giám đốc

STT	Họ và tên	Số CMND	Năm sinh	Chức vụ
1	Nguyễn Quang Huân	034064000029	20/12/1964	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Việt Dũng	012055850	01/06/1971	Phó Tổng Giám đốc

❖ **Nguyễn Quang Huân – Tổng giám đốc:** SYLL như trên

❖ **Nguyễn Việt Dũng - Phó Tổng Giám đốc:**

Họ tên	NGUYỄN VIỆT DŨNG
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/06/1971
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	P102 A9 TT Kim Giang, Thanh Xuân HN
CMND	012055850, cấp ngày 12/10/2008 tại CA Hà Nội
Điện thoại	04 35624709
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ QTKD
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó Chủ tịch HĐQT công ty CP Nước Thuận Thành
- 08/2003–05/2010	<i>Cán bộ Chương trình cao cấp – Plan Việt Nam</i>
- 1997 – 07/2003	<i>Cán bộ Chương trình- Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em</i>
- 06/2010 -2011	<i>Giám đốc Trung tâm Đào tạo và tăng cường năng lực – Công ty CP Phát triển Hạ tầng Thăng Long (Infra-Thanglong)</i>
- 2011 – 2013	<i>Trưởng phòng kế hoạch - Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long (HALCOM)</i>
- 05/2013 - 04/2014	<i>Trợ lý Tổng Giám đốc- Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long (HALCOM)</i>
- 05/2014 đến nay	<i>Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long (HALCOM)</i>

- 07/2015 đến nay Thành viên HĐQT Công ty CP Nước Thuận Thành, Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long (HALCOM)

Hành vi vi phạm pháp luật Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ 13.458 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ
Trong đó:

- Sở hữu cá nhân 13.458 cổ phiếu, chiếm 0.04% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan Không
Các khoản nợ đối với Công ty Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

12.3. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Số CMND	Năm sinh	Chức danh
1	Trần Thị Lan	013339595	07/08/1974	Trưởng BKS
2	Trần Bắc Mỹ	151523119	07/11/1985	Thành viên BKS
3	Nguyễn Quang Trọng	151398494	05/6/1981	Thành viên BKS

❖ Trưởng Ban kiểm soát: Bà Trần Thị Lan

Họ tên **TRẦN THỊ LAN**
Giới tính Nữ
Ngày tháng năm sinh 07/08/1974
Nơi sinh Thái Bình
Quốc tịch Việt Nam
Địa chỉ thường trú Tổ 10, Phường Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội
CMND 013339595 cấp ngày 20/10/2010 tại Hà Nội
Điện thoại 04 35624709
Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long (HALCOM)
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Giám đốc Tài chính – Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Hà Nội Vàng
Quá trình công tác

- 1994 – 2004 Kế toán trưởng- Công ty TNHH Xây dựng Tiến Bình.
- 2004 - 2010 Kế toán trưởng – Công ty CP Phát triển Hạ tầng Thăng Long
- 2010 - 2011 Kế toán trưởng – Công ty TNHH AKChemtech
- 2011 đến nay Giám đốc Tài chính – Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Hà Nội Vàng
- 2009 đến nay Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long

Hành vi vi phạm pháp luật Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ 4.180 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân 4,180 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ Không

của những người liên quan

Các khoản nợ đối với Công ty Không

Thù lao và lợi ích khác đối với Phụ cấp dành cho Trưởng BKS

Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công Không

ty

❖ **Bà Trần Bắc Mỹ - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ tên **Trần Bắc Mỹ**

Giới tính Nữ

Ngày tháng năm sinh 07/11/1985

Nơi sinh Thái Bình

Quốc tịch Việt Nam

Địa chỉ thường trú Khu Thành Pháo 2, P. Phả Lại, TX. Chí Linh, Hải Dương

CMND 151523119 cấp ngày 16/5/2001 tại Thái Bình

Điện thoại 04 35624709

Trình độ chuyên môn Cử nhân Xã hội học

Chức vụ hiện nay Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ Không

chức khác

Quá trình công tác

- 2009 đến nay Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long

Hành vi vi phạm pháp luật Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ 0 cổ phiếu

của những người liên quan

Các khoản nợ đối với Công ty Không

Thù lao và lợi ích khác nhận Phụ cấp dành cho thành viên BKS

được từ Công ty Lương và các chế độ dành cho nhân viên công ty

Lợi ích liên quan đối với Công Không

ty

❖ **Ông Nguyễn Quang Trọng - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ tên **NGUYỄN QUANG TRỌNG**

Giới tính Nam

Ngày tháng năm sinh 05/6/1981

Nơi sinh Quỳnh Khê, Quỳnh Phụ, Thái Bình

Quốc tịch Việt Nam

Địa chỉ thường trú Nhà B4, Khu tập thể Nam Thành Công, P.Láng Hạ, Hà Nội

CMND 151398494 cấp ngày 14/02/2011 tại Công an Thái Bình

Điện thoại 04 35624709

Trình độ chuyên môn	Kinh tế và Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
- 2009 - 2014	<i>Trưởng phòng kinh doanh – Công ty TNHH Đầu tư thương mại Quỳnh Trang</i>
- 2014 đến nay	<i>Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long</i>
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Phụ cấp dành cho thành viên BKS
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

12.4. Kế toán trưởng

❖ Ông Lê Thành Đồng – Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính

Họ tên	LÊ THÀNH ĐỒNG
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	19/01/1981
Nơi sinh	Hà Tĩnh
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số nhà 346 Hà Huy Tập, Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
CMND	183069163, cấp ngày 10/12/2011 tại CA Hà Tĩnh
Điện thoại	04 35624709
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Tài chính
Chức vụ hiện nay	Kế Toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
- 2002 – 2006	<i>Kế toán Công ty TNHH Toa</i>
- 2006 – 2008	<i>Kế toán Công ty TNHH Konishi</i>

- 08/2009 – 7/2014	Giám đốc Tài chính - Công ty Vinhconship – Chi nhánh Hà Nội
- 7/2014 đến nay	Kê toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long (HALCOM)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	500.000 cổ phiếu, chiếm 1,67% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	500.000 cổ phiếu, chiếm 1,67% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

13. Tài sản thuộc sở hữu Công ty**Bảng 36: Tình hình tài sản của Công ty mẹ**

Đơn vị: Triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1.Tài sản cố định hữu hình	1.558,5	1.171,7	386,8
Máy móc thiết bị	44	44	0
Phương tiện vận tải	1.514,5	1.127,7	386,8
2.Tài sản cố định vô hình	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm tài chính 2015)

Bảng 37: Tình hình tài sản Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1.Tài sản cố định hữu hình	94.893,8	5.612,9	89.280,9
Máy móc thiết bị	92.093,8	3.752,1	88.341,7
Phương tiện vận tải	2.756,1	1.816,8	939,3
Thiết bị, dụng cụ quản lý	44	44	0
2.Tài sản cố định vô hình	7.398,5	558,6	6.839,9

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm tài chính 2015)

- Máy móc, thiết bị bao gồm hệ thống máy móc, nhà xưởng của Công ty cổ phần nước Thuận Thành;
- Phương tiện vận tải bao gồm các xe ô tô Công ty đang sử dụng;

- Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất của nhà máy gạch tại xóm Suối Cỏ, xã Hợp Hòa, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình diện tích 39.762 m² có thời hạn từ tháng 06/2014 đến tháng 10/2040.

Bảng 38: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

STT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Hình thức (giao, thuê)	Thời hạn thuê đất	Hồ sơ pháp lý	Đơn vị quản lý
1	Phòng 1001, 1007	300 m ²	Thuê	Hợp đồng thuê văn phòng đến 30/12/2017	Hợp đồng thuê văn phòng	Căn hộ sở hữu tư nhân
2	Xóm Suối Cỏ, Xã Hợp hòa huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	39.762 m ²	Giao đất	Từ 6/2014 đến 10/2040	Giấy chứng nhận sử dụng đất	Công ty CP Hòa Long
3	Đông Côi, Thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, Bắc Ninh	3.224 m ²	Giao đất	Từ 30/12/2014 đến 14/12/2059	Giấy chứng nhận sử dụng đất	Công ty CP Nước Thuận Thành

(Nguồn: HALCOM)

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Bảng 39: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2016 và 2017

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015 (triệu đồng)	Năm 2016		Năm 2017	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2015	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2016
Kế hoạch doanh thu:					
- <i>Mảng tư vấn cơ sở hạ tầng</i>	27.350,1	90.000	229,1%	120.000	33,3%
- <i>Cung cấp nước sạch</i>	2.841	20.000	604,0%	80.000	300%
- <i>Sản xuất vật liệu xây dựng</i>		24.000		72.000	200%
- <i>Đầu tư, Xây lắp và doanh thu khác</i>	134.987	230.000	70,4%	420.000	82,6%
Doanh thu thuần	165.178	364.000	120,4%	692.000	90,1%
Lợi nhuận sau thuế	18.168.60	35.000	92,6%	65.000	85,7%
Vốn chủ sở hữu	300.000	316.000	5,3%	350.000	10,8%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	11,00%	9,62%		9,39%	

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	6,06%	11,08%	18,57%
Cổ tức	7%	9%	12%

*(Nguồn: HALCOM)***14.1. Nêu căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

Với kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2015, Công ty đã đề ra kế hoạch kinh doanh trong năm 2016 với những nhiệm vụ hết sức nặng nề. Doanh thu ghi nhận kế hoạch năm 2016 đạt 364 tỷ đồng, tăng trưởng 120,4% so với năm 2015. Đặc biệt, lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2016 đạt 35 tỷ đồng, tăng trưởng 92,6% so với năm 2015. Công ty đã đề ra nhiều giải pháp thực hiện như sau:

Mảng doanh thu tư vấn:

Bắt đầu từ năm 2016 sẽ sự nhảy vọt trong lĩnh vực tư vấn khi một loạt hợp đồng lớn đi vào triển khai, dự kiến doanh thu từ các Hợp đồng tư vấn có nguồn vốn ODA đạt 80 tỷ và 100 tỷ năm 2016, 2017.

Gói thầu CS1: Dự án Quản lý và tư vấn thực hiện nguồn vốn ADB thuộc dự án Phát triển các thị trấn tiêu vùng sông Mekong 1,1 triệu USD; Gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình CSHT năm 2016 thuộc Dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên tỉnh Quảng Ngãi trị giá 1,2 tỷ đồng; Gói thầu Tư vấn khảo sát, thiết kế, lập Báo cáo KTKT các công trình CSHT năm 2016 của tỉnh Gia Lai thuộc Dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên tỉnh Gia Lai, trị giá 2 tỷ đồng; Gói thầu tư vấn thực hiện dự án (PIC) thuộc dự án Cải thiện An toàn và phục hồi chức năng trị giá 4,5 triệu USD liên danh với Ingerop (Pháp); Gói thầu: TV-05: Tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho Ban quản lý đầu tư (Tuyển chọn tư vấn trên cơ sở chất lượng và chi phí (QCBS)) thuộc dự án Vệ sinh Môi trường Thành phố Hà Nội - giai đoạn 2, trị giá 5 triệu USD, liên danh với FCG (Phần Lan) + BRLI (Pháp); Gói thầu TV-09: Tư vấn cập nhật và điều chỉnh quy hoạch hệ thống thoát nước TP.Hải phòng thuộc dự án Vệ sinh Môi trường Thành phố Hải phòng - giai đoạn 2, trị giá 2,5 triệu USD, liên danh với FCG (Phần Lan).

Bên cạnh đó, Các dự án đang được đầu tư nghiên cứu khả thi tại thành phố Cần thơ trong năm nay dự kiến sẽ mang lại nguồn doanh thu lớn. Công ty sẽ tiến hành ký Hợp đồng PPP gồm hai hợp phần Cầu Vòm Xáng (BOT) và đường 923 (BT) với Thành phố Cần thơ để đầu tư dự án Đường tránh 923 tại Huyện Phong Điền Thành phố Cần thơ. Dự kiến tổng doanh thu tư vấn từ Hợp phần Cầu Vòm Xáng đạt 20 tỷ (dự án có tổng mức đầu tư 320 tỷ); tổng doanh thu tư vấn từ Hợp phần đường 923 đạt 80 tỷ (dự án có tổng mức đầu tư 870 tỷ); Dự kiến doanh thu tư vấn từ hai Hợp phần này năm 2016, 2017 lần lượt đạt 20 tỷ và 30 tỷ.

Một loạt các dự án tư vấn lớn của Công ty đang ở giai đoạn huy động nhân sự lớn như Dự án tư vấn hỗ trợ kỹ thuật phát triển kinh tế xã hội ba thành phố Việt Trì, Lạng Sơn, Hưng Yên dự kiến mang lại 20 tỷ doanh thu; Dự án tư vấn hỗ trợ kỹ thuật nước sạch các thị trấn nhỏ của Phần Lan dự kiến mang lại 7 tỷ doanh thu.

Mảng doanh thu cấp nước sạch

Công ty nước Thuận Thành

Năm 2015 đánh dấu những thay đổi đột phá trong mảng hoạt động sản xuất kinh doanh cung cấp nước sạch của Công ty với việc Công ty con là Công ty cổ phần Nước Thuận Thành triển khai nhiều dự án lớn nhằm hoàn thành mục tiêu nâng công suất phát nước của Công ty lên 12.000 m³/ngàyđêm, đạt doanh thu tối thiểu 20 tỷ năm 2016, và công suất 30.000 m³/ngàyđêm, đạt doanh thu 50 tỷ năm 2017.

Năm 2015, được sự đầu tư mạnh mẽ của Công ty Halcom, công ty cổ phần nước Thuận Thành đã triển khai giai đoạn II nhà máy nước Thuận Thành thi công mạng lưới cấp nước cho Xã Gia Đông. Đến nay công trình cấp nước xã Gia Đông đã bước đầu hoàn thành, được nghiệm thu và đi vào phát nước. Từ cuối 2015 đến nay, Công ty cổ phần nước Thuận Thành trong hoạt động kinh doanh đã tạo ra uy tín tốt về chất lượng nước cung cấp và cung cách phục vụ khách hàng, tiếp tục thành công trong công tác đấu thầu dự án đường ống dẫn nước và đường mạng lưới cấp nước cho cụm xã Song Liễu - Ngũ Thái - Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành với quy mô dân số 44.600 người, tổng mức đầu tư hơn 41 tỷ đồng. Dự kiến khi hoàn thành công trình cấp nước cho ba xã trên, công suất phát nước nhà máy nước Thuận Thành sẽ đạt và vượt 12.000 m³/ngàyđêm và đạt doanh thu hơn 20 tỷ đồng.

Năm 2017, Công ty cổ phần nước Thuận Thành dự kiến tham gia một triển khai một loạt dự án lớn: Đầu tư công trình cấp nước cụm xã Bằng An – Quế Tân – Phú Lương, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, công suất 4.300 m³/ngđ, tổng mức đầu tư 30.562.000 đồng, tổng số dân 23.500 người; Đầu tư cụm xã Hiên Vân – Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, công suất 2.730 m³/ngđ, tổng mức đầu tư 35.796.928.000 đ, tổng số dân 22.340 người. Công trình cung cấp nước sạch tập trung cụm xã Xuân Lâm – Hà Mãn – Đại Đồng Thành – Đình Tổ - Thanh Khương (công suất 7.500 m³/ngàyđêm) ; Công trình cấp nước và mạng lưới cho cụm xã Mão Điền – Hoài Thượng – Trạm Lộ - Nghĩa Đạo – Ninh Xá (8.500 m³/ngàyđêm) nối với mạng với cụm Nguyệt Đức – Ngũ Thái – Song Liễu, phân đấu đưa tổng công suất phát nước của nhà máy nước Thuận Thành lên hơn 30.000 m³, doanh thu đạt hơn 80 tỷ năm 2017 đảm bảo nhu cầu nước sạch cho 100% dân số nông thôn Huyện Thuận Thành.

Dự án Hưng Long

Bên cạnh đó, nhà máy nước Hưng Long tổng mức đầu tư 150 tỷ, công suất 5.500 m³/ngàyđêm giai đoạn 1, 10.0000 m³/ngàyđêm giai đoạn 2 cấp nước cho Thị trấn Lương Bằng và 4 xã lân cận (Song Mai, Hiệp Cường, Ngọc Thanh, Vũ Xá), Tổng số dân 64.000 người, là công trình hợp tác giữa Công ty Halcom và công ty cổ phần nước Hưng Long dự kiến đi vào hoạt động từ giữa năm 2017 dự kiến sẽ mang về cho Halcom 10 tỷ đồng/năm.

Mảng doanh thu gạch tuynel

Nhà máy gạch Tuynel Hợp Hòa, Lương Sơn Hòa Bình của Công ty Hòa Long (Halcom sở hữu 93%) đã khởi công đầu tháng 5 năm 2016 được tập trung nguồn nhân lực, vật tư lớn với mục tiêu đưa sản phẩm ra thị trường tháng 12/2016. Nhà máy được đầu tư hơn 70 tỷ đồng, hệ thống dây chuyền sản xuất của Đức hiện đại, công suất 60 triệu viên/năm. Doanh thu dự kiến 72 tỷ đồng/năm.

Doanh thu khác

Với định hướng tham gia chu trình khép kín: Cung cấp vật tư ngành nước – đầu tư xây dựng công trình cấp nước – khai thác, vận hành. Công ty đã tích cực tham gia cung cấp vật tư ngành nước từ năm 2015, dự kiến mảng kinh doanh này sẽ tăng trưởng mạnh từ năm 2016, công ty trở thành nhà cung cấp vật tư ngành nước lớn tại Miền Bắc. Doanh thu năm 2016 đạt 230 tỷ (tăng 70,4 %), năm 2017 đạt 420 tỷ (tăng 82,6%).

Các mục tiêu kinh doanh trên công ty hoàn toàn có thể đạt được dựa trên năng lực đội ngũ nhân sự hiện tại, nguồn lực tài chính, chiến lược kinh doanh rõ ràng của công ty. Dự kiến trong những năm tới, tốc độ tăng trưởng doanh thu cung cấp nước sạch của công ty sẽ tăng nhanh hơn các ngành khác trong cơ cấu doanh thu của công ty.

Để chuẩn bị cho sự chuyển dịch kinh doanh trên, bên cạnh việc xây dựng các công trình cấp nước mới, Công ty cổ phần Halcom đang tích cực đàm phán mua lại phần vốn nhà nước của Công ty cấp nước tỉnh Bắc Ninh và thành phố Hải Dương, cùng các đối tác nghiên cứu, triển khai đầu tư các công trình cấp nước tại Huyện Thạch Thất, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Định hướng chiến lược của công ty là đến năm 2020, trong cơ cấu doanh thu của công ty: kinh doanh nước sạch chiếm 60%, tư vấn 20%, kinh doanh vật tư ngành nước và doanh thu khác chiếm 20%, trở thành một trong những công ty cấp nước mạnh tại Miền Bắc.

14.2. Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua

Từ 2016-2020, Halcom đặt mục tiêu tăng trưởng bình quân doanh thu 30% năm và lợi nhuận trước thuế đạt 10-15% doanh thu. Trong lĩnh vực tư vấn, Halcom đặt mục tiêu đứng trong top 5 doanh nghiệp tư vấn ODA lớn nhất Việt Nam. Để thực hiện mục tiêu này, Halcom đã làm việc với các đối tác có uy tín để xây dựng chiến lược kinh doanh hoàn chỉnh vào tháng 8/2015. Trong đó, Halcom tập trung các kế hoạch hành động sau:

Một là, tích cực tham gia M&A một số thương hiệu nhà nước mạnh trong lĩnh vực tư vấn mà nhà nước đang có chủ trương thoái vốn. Những công ty Halcom nhắm đến là những công ty có lịch sử hình thành và phát triển đã tham gia tư vấn những dự án có quy mô siêu lớn trong lĩnh vực cấp nước, xử lý nước thải, thủy điện, khu đô thị, giao thông. Với năng lực đấu thầu mạnh các dự án ODA cộng với việc sở hữu những thương hiệu lớn có uy tín là lợi thế rất lớn để Halcom thắng thầu những gói thầu lớn trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng tại Việt Nam và các nước trong khu vực.

Hai là, nhận thức được xu thế của lĩnh vực ODA là ngày càng minh bạch và đề cao tính hiệu quả, Halcom đã tiên phong trong việc áp dụng chương trình tuân thủ doanh nghiệp (CCP) theo tiêu chuẩn của Ngân hàng Thế giới, hoàn chỉnh quy trình quy trình đào tạo cán bộ, chuyên gia, quy trình đấu thầu, quản lý hợp đồng, quản lý tài chính dự án và kiểm toán dự án theo tiêu chuẩn Ngân hàng thế giới. Bên cạnh đó, Halcom đã làm việc và mời chuyên gia pháp lý của ngân hàng thế giới cộng tác với công ty trong vai trò Cố vấn pháp lý. Đây là bước đi quan trọng giúp nâng tầm công ty, xây dựng thương hiệu gắn với chất lượng, rút ngắn khoảng cách với các công ty tư vấn quốc tế.

Ba là, công ty tập trung xây dựng thương hiệu Halcom gắn với chất lượng. Để làm điều này, Halcom đã áp dụng quy trình tuyển dụng nhân sự theo tiêu chuẩn Ngân hàng thế giới (CCP) để tuyển chọn nhân sự, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý dự án có trình độ cao, hầu hết được đào tạo tại nước ngoài. Xây dựng đội ngũ chuyên gia, cộng tác viên có kinh nghiệm đến từ nhiều quốc gia và được kiểm tra, sát hạch kỹ lưỡng. Halcom đã ban hành và áp dụng quy trình quản lý hợp đồng theo tiêu chuẩn ngân hàng thế giới, đảm bảo các sản phẩm báo cáo được kiểm duyệt và ra soát chất lượng một cách chặt chẽ trước khi nộp cho Chủ đầu tư đúng hạn. Bên cạnh đó, để tăng

tính minh bạch và tăng cường khả năng quản trị doanh nghiệp, Halcom đang làm việc để mời ngài Hannu Vikman - Giám đốc kỹ thuật Chương trình dự án nước Phần Lan vào Hội đồng quản trị. Cụ thể, bà Jacqueline M.Beckett – Luật sư người Mỹ vào vị trí cố vấn tuân thủ và pháp lý, Ông Olli Keski Saari- Giám đốc dự án Công ty Econet, công ty hàng đầu về lĩnh vực cung cấp nước tại Phần Lan vào vị trí Cố vấn kỹ thuật.

Bôn là, Halcom tiếp tục tập trung vào phân khúc khách hàng chính là khách hàng khối ODA, bao gồm ODA đa phương (ngân hàng thế giới, ngân hàng châu Á) và ODA song phương (Hàn Quốc, Nhật Bản, Phần Lan, EU, Mỹ). Nâng cao năng đấu thầu bằng cách phát triển thương hiệu gắn chất lượng và minh bạch, đồng thời phát triển năng lực của đội ngũ chuyên gia trong và ngoài nước. Trong thời gian tới, với xu thế xã hội hóa mạnh trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng tại Việt Nam, Halcom sẽ tìm hiểu và mở rộng có chọn lọc mạng lưới khách hàng sang khối tư nhân, gồm FDI và trong nước để mở rộng thị trường.

Trong lĩnh vực đầu tư, Halcom tập trung chủ yếu các dự án cấp nước. Halcom tập trung phát triển mạnh các nhà máy cấp nước có quy mô trên 15.000 m³/ngày đêm dọc theo trục Hà Nội – Hưng Yên – Bắc Ninh - Hải Dương – Hải Phòng – Quảng Ninh, để đón đầu sự phát triển của các khu công nghiệp trên địa bàn và các khu đô thị. Halcom đặt mục tiêu đến năm 2020, tổng công suất cấp nước đạt 200.000 m³/ngày đêm. Để chuẩn bị nguồn lực cho phát triển dự án, Halcom dự kiến thu hút nguồn vốn tài chính từ nhiều nguồn : Hợp tác đầu tư cùng các nhà đầu tư nước ngoài (Sam Sung, CMIT-Hàn Quốc, Econet-Phần Lan), các quỹ đầu tư trong nước, các công ty cung cấp thiết bị nước ngoài (Nagaoka –Nhật Bản), và tham gia các thị trường tài chính trong nước và quốc tế. Tận dụng lợi thế 15 năm trong lĩnh vực tư vấn ODA, đặc biệt lĩnh vực cấp nước, Halcom đã tuyển dụng nhiều chuyên gia giỏi trong dự án lớn như dự án Chương trình nước Phần Lan, dự án phát triển toàn diện kinh tế Việt Trì, Hưng Yên, Lạng Sơn để làm việc trong các nhà máy cấp nước của Công ty. Quy trình quản lý về thất thoát nước cũng được xây dựng và áp dụng đồng nhất trong các nhà máy nước của Halcom đảm bảo tỷ lệ thất thoát nước dưới 12%.

Bên cạnh việc tự xây dựng các nhà máy, Halcom đang tích cực đàm phán mua lại cổ phần của các nhà máy cấp nước mà Nhà nước đang có chủ trương thoái vốn để tiến hành tái cơ cấu, đầu tư thêm máy móc tiên tiến để gia tăng công suất và vận hành hiệu quả.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Là đơn vị tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Công ty đặt ra trên cơ sở thận trọng dựa vào đánh giá tình hình kinh tế, năng lực sản xuất và kinh nghiệm của bộ máy điều hành. Công ty đã tích cực trong việc đẩy mạnh doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh và quản lý. Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà công ty đề ra trong năm tài chính 2015 là khả thi. Kế hoạch chi trả cổ tức của Công ty vừa đảm bảo được mức lợi tức ổn định cho cổ đông vừa đảm bảo nguồn lợi nhuận để lại nhằm tiếp tục tái đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty cung cấp, thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán

cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho nhà đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**1. Loại chứng khoán**

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Mã chứng khoán

HID

4. Tổng số chứng khoán niêm yết

30.000.000 cổ phần

5. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 54 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định, Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân đại diện nắm giữ.

Tổng số lượng cổ phiếu của CTCP Đầu tư và tư vấn Hà Long bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định trên là: 6.606.826 cổ phiếu chiếm 22.02% trên vốn điều lệ của Công ty. Cụ thể:

Bảng 40: Danh sách nắm giữ cổ phần

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 12 tháng kể từ ngày niêm yết
1	Nguyễn Quang Huân	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	4.415.076	2.207.538
2	Trần Đình Khai	Thành viên HĐQT	130.600	65.300
3	Phùng Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT	1.543.512	771.756
4	Nguyễn Văn Lâm	Thành viên HĐQT	-	-
5	Đoàn Ngọc Hiếu	Thành viên HĐQT	-	-
6	Nguyễn Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc	13.458	6.729
7	Lê Thành Đồng	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính	500.000	250.000
8	Trần Thị Lan	Trưởng BKS	4.180	2.090
9	Trần Bắc Mỹ	Thành viên BKS	-	-
10	Nguyễn Quang Trọng	Thành viên BKS	-	-

Tổng cộng	6.606.826	3.303.413
------------------	------------------	------------------

(Nguồn: HALCOM)

6. Giá trị sổ sách của cổ phiếu

Giá trị sổ sách của cổ phiếu HID tại các thời điểm 31/03/2014, 31/03/2015 và 31/03/2016 như sau

Bảng 41: Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/03/2014	Tại ngày 31/03/2015	Tại ngày 31/03/2016
Tổng vốn chủ sở hữu (A)	65.861.091.624	66.602.134.647	330.760.706.254
Số lượng cổ phần đang lưu hành (Cổ phần)	3.967.535	5.371.769	29.994.359
Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (C)=(A)/(B)	16.600	12.399	11.027

7. Phương pháp tính giá

Giá niêm yết dự kiến được tính theo giá trung bình (có tính đến trọng số) của các phương pháp:

- ❖ Phương pháp Hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân của mỗi cổ phần – Price/Earnings (P/E)

Hệ số P/E được tính toán bằng giá trị P/E bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

Giá trị của cổ phiếu HID = P/E trung bình * EPS (HID)

Chỉ tiêu	CTCP Tư vấn Sông Đà	CTCP Cấp nước Chợ Lớn	CTCP Cấp nước Thủ Đức	CTCP Đầu tư & Tư vấn Hà Long
Giá trị cổ phiếu tại thời điểm 27/04/2016/(đồng)	14.300	16.700	26.000	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm tài chính 2015	446	2.124	3.046	742
Hệ số P/E	32,1	7,9	8,5	
Hệ số P/E trung bình	16,2			

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2015 các Công ty)

Giá cổ phiếu HID = Hệ số P/E trung bình * Lãi cơ bản trên cổ phiếu (HID) = 16,2 * 742= **11.984 đồng/cổ phiếu**

- ❖ Phương pháp Hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách của mỗi cổ phần – Price/Book value (P/B)

BẢN CÁO BẠCH - Công ty cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long

Hệ số P/B được tính toán bằng giá trị P/B bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

Giá trị của cổ phiếu HID = P/B trung bình * Book value (HID)

Chỉ tiêu	CTCP Tư vấn Sông Đà	CTCP Cấp nước Chợ Lớn	CTCP Cấp nước Thủ Đức	CTCP Đầu tư & Tư vấn Hà Long
Giá trị cổ phiếu tại thời điểm 27/04/2015(đồng)	14.300	16.700	26.000	
Nguồn vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2015 (đồng)	53.876.413.642	211.329.957.803	158.899.647.108	330.760.706.254
Tổng số cổ phần	2.609.710	13.000.000	8.500.000	29.994.359
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần tại ngày 31/12/2015 (đồng)	20.645	16.256	18.694	11.027
Hệ số P/B	0,69	1,03	1,39	
Hệ số P/B trung bình		1,04		

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2015 các Công ty)

Giá cổ phiếu HID = Hệ số P/B trung bình * Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (HID) = 1,04 * 11.027 = **11.435 đồng/cổ phiếu**

❖ Giá tham chiếu

Giá tham chiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long được tính theo trọng số của hai phương pháp Hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân của mỗi cổ phần – Price/Earnings (P/E) với tỷ trọng 50% và Phương pháp Hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách của mỗi cổ phần – Price/Book value (P/B) với tỷ trọng 50%.

Giá tham chiếu (HID) = (11.984+11.435)/2 = **11.710 đồng/cổ phiếu**

Trên cơ sở các phương pháp định giá trên, mức giá dự kiến trong ngày đầu giao dịch của cổ phiếu Công ty cổ phần HALCOM sẽ do Hội đồng quản trị công ty thông báo bằng văn bản phù hợp với các quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Các pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể mua cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư và tư vấn Hà Long theo đúng quy định về tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài trong công ty đại chúng là 100% theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và

Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại Công ty cổ phần Đầu tư và tư vấn Hà Long tại ngày 07/06/2016 là 0 cổ phần.

9. Các loại thuế có liên quan

9.1. Đối với Công ty

❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Theo Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 22% được áp dụng kể từ ngày 01/01/2014 và sẽ được áp dụng mức thuế 20% kể từ ngày 01/01/2016.

❖ Thuế giá trị gia tăng (VAT)

- Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%.

9.2. Đối với nhà đầu tư

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
 - ✓ Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0.1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4a. Điều 2. Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/6/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ khoản 5. Điều 16. Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0.1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.
 - ✓ Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0.1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.
- Thu nhập từ cổ tức:
 - ✓ Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.
 - ✓ Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiền

hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
 - ✓ Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.
 - ✓ Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.
- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6. Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Đơn vị tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Trụ sở chính: Số 1. Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39 724 568 Fax: (84-4) 39 724 600

2. Đơn vị kiểm toán:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ (IFC)

Trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Center Building-Hapulico Complex, Số 1, Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (04) 666 42 777 Fax: (04) 666 42 777

VII. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long số 03-2015/NQ-ĐHĐCĐ/HALCOM ngày 25 tháng 10 năm 2015;

Phụ lục II: Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long;

Phụ lục III: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

Phụ lục IV: Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long;

Phụ lục V: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm tài chính 2014 và 2015.

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2016

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN HÀ LONG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quang Huân

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Lê Thành Đồng

Trần Thị Lan

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hoàng Giang